**LỊCH BÁO GIẢNG TUẦN 11** *(Từ 14.11.2022 – 18.11.2022)*

**Cách ngôn*:***

|  |  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- | --- |
| **Thứ/**  **Ngày** | **Buổi** | **Tiết** | **Môn học** | **Tên bài dạy** |
| **Hai**  *14/11/22* | **Sáng** | 1 | HĐTN | SHDC:Chào mừng ngày Nhà Giáo Việt Nam |
| 2 | Toán | Bài 26: Chia số có hai chữ số với số có một chữ số (Tiết 1) |
| 3 | Tiếng Việt | Khi cả nhà bé tí (Tiết 1) |
| 4 | Tiếng Việt | Khi cả nhà bé tí (Tiết 2) |
| **Chiều** | 1 | Tiếng Việt | Khi cả nhà bé tí (Tiết 3) |
| 2 | TN&XH | Bài 9: Hoạt động sản xuất nông nghiệp (Tiết 3) |
| 3 | Đạo đức | CĐ 3:Ham học hỏi: Bài 4: Ham học hỏi(t1) |
| **Ba**  *15/11/22* | **Sáng** | 1 |  |  |
| 2 |  |  |
| 3 |  |  |
| 4 |  |  |
| **Chiều** | 1 | Toán | Bài 26: Chia số có hai chữ số với số có một chữ số (Tiết 2) |
| 2 | L. Toán | Ôn luyện Tuần 11 |
| 3 | HĐTN | HĐGDTCĐ: Thầy Cô trong mắt em |
| **Tư**  *16/11/22* | **Sáng** | 1 | Tiếng Việt | Bài 20: Trò chuyện cùng mẹ (Tiết 1) |
| 2 | Tiếng Việt | Bài 20: Trò chuyện cùng mẹ (Tiết 2) |
| 3 |  |  |
| 4 | Toán | Bài 26: Chia số có hai chữ số với số có một chữ số (Tiết 3) |
| **Năm**  *17/11/22* | **Sáng** | 1 |  |  |
| 2 |  |  |
| 3 |  |  |
| 4 |  |  |
| **Chiều** | 1 | Toán | Bài 27: Giảm 1 số lên 1 số lần(tiết 1) |
| 2 | Tiếng Việt | Bài 20: Trò chuyện cùng mẹ (Tiết 3) |
| 3 | L.TV | Ôn luyện tuần 11 |
| **Sáu**  *18/11/22* | **Sáng** | 1 | Toán | Bài 27: Giảm 1 số lên 1 số lần(tiết 2) |
| 2 |  |  |
| 3 | KNS | Tôn trọng nhân viên nhà trường ( Tiết 1) |
| 4 | ĐS | Đọc sách tại thư viện |
| **Chiều** | 1 | TN&XH | Bài 9: Hoạt động sản xuất thủ công và công nghiệp (Tiết 1) |
| 2 | Tiếng Việt | Bài 20: Trò chuyện cùng mẹ (Tiết 4) |
| 3 | HĐTN | SHL: SHTCĐ: Món quà tặng Thầy Cô |

**TUẦN 11**

**TIẾNG VIỆT**

**CHỦ ĐIỂM: MÁI NHÀ YÊU THƯƠNG**

**Bài 19: KHI CẢ NHÀ BÉ TÍ (T1+2)**

**I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT:**

**1. Năng lực đặc thù.**

- Học sinh đọc đúng và rõ ràng bài thơ “Khi cả nhà bé tí”, biết nghỉ hơi ở chỗ ngắt nhịp thơ và giữa các dòng thơ.

- Bước đầu biết thể hiện cảm xúc qua giọng đọc.

- Nhận biết được tình cảm, suy nghĩ ngộ nghĩnh của bạn nhỏ về ông bà, bố mẹ khi còn bé.

- Hiểu được tình cảm của bạn nhỏ với người thân trong gia đình thông qua từ ngữ, hình ảnh miêu tả cử chỉ, hành động, lời nói, suy nghĩ của nhân vật.

- Kể về những việc em thích làm cùng với người thân.

- Phát triển năng lực ngôn ngữ.

**2. Năng lực chung.**

- Năng lực tự chủ, tự học: lắng nghe, đọc bài và trả lời các câu hỏi. Nêu được nội dung bài.

- Năng lực giải quyết vấn đề và sáng tạo: tham gia trò chơi, vận dụng.

- Năng lực giao tiếp và hợp tác: tham gia đọc trong nhóm.

**3. Phẩm chất.**

- Phẩm chất yêu nước: Biết yêu cảnh đẹp, quê hương qua bài tập đọc.

- Phẩm chất nhân ái: Biết yêu quý bạn bè qua câu chuyện về những trải nghiệm mùa hè.

- Phẩm chất chăm chỉ: Chăm chỉ đọc bài, trả lời câu hỏi.

- Phẩm chất trách nhiệm: Giữ trật tự, học tập nghiêm túc.

**II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC**

- Kế hoạch bài dạy, bài giảng Power point.

- SGK và các thiết bị, học liệu phục vụ cho tiết dạy.

**III. HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC**

|  |  |
| --- | --- |
| **Hoạt động của giáo viên** | **Hoạt động của học sinh** |
| **1. Khởi động.**  - Mục tiêu: + Tạo không khí vui vẻ, khấn khởi trước giờ học.  + Kiểm tra kiến thức đã học của học sinh ở bài trước.  - Cách tiến hành: | |
| - GV tổ chức trò chơi để khởi động bài học.  + Câu 1: Đọc đoạn 1 và trả lời câu hỏi Hai chị em đã viết gì trong tấm thiệp tặng bố?  + Câu 2: Đọc đoạn 2 và trả lời câu hỏi Vì sao bố rất vui khi nhận quà mà người chị lại rơm rớm nước mắt?  - GV Nhận xét, tuyên dương.  - GV dẫn dắt vào bài mới | - HS tham gia trò chơi  + Trả lời: Hai chị em đã viết những điều về bố: “tính rất hiền, nói rất to, ngủ rất nhanh, ghét nói dối, nấu ăn không ngon, yêu mẹ”.  + Trả lời: Vì hai chị em quên không xóa dòng “Bố nấu ăn không ngon” trong tấm thiệp.  - HS lắng nghe. |
| **2. Khám phá***.*  **-** Mục tiêu:  + Học sinh đọc đúng và rõ ràng bài thơ “Khi cả nhà bé tí”, biết nghỉ hơi ở chỗ ngắt nhịp thơ và giữa các dòng thơ.  + Bước đầu biết thể hiện cảm xúc qua giọng đọc.  + Nhận biết được tình cảm, suy nghĩ ngộ nghĩnh của bạn nhỏ về ông bà, bố mẹ khi còn bé.  + Hiểu được tình cảm của bạn nhỏ với người thân trong gia đình thông qua từ ngữ, hình ảnh miêu tả cử chỉ, hành động, lời nói, suy nghĩ của nhân vật.  + Phát triển năng lực ngôn ngữ.  **-** Cách tiến hành: | |
| **2.1. Hoạt động 1: Đọc văn bản.**  - GV đọc mẫu: Đọc diễn cảm, nhấn giọng ở những từ ngữ giàu sức gợi tả, gợi cảm.  - GV HD đọc: Đọc trôi chảy toàn bài, ngắt nghỉ hơi ở chỗ ngắt nhịp thơ và giữa các dòng thơ. Chú ý thể hiện cảm xúc qua giọng đọc.  - Gọi 1 HS đọc toàn bài.  - GV chia đoạn: Bài gồm 5 khổ thơ, mỗi đoạn là 1 khổ thơ.  - GV gọi HS đọc nối tiếp theo đoạn.  - Luyện đọc từ khó: *dọn dẹp, uống trà buổi sáng,…*  - Luyện đọc câu dài:  *Khi con/ còn bé tí/*  *Chẳng đọc sách,/ chơi cờ/*  *Chẳng dọn dẹp,/ chữa đồ/*  *Cả ngày / con đùa nghịch*.//  *-* Luyện đọc đoạn: GV tổ chức cho HS luyện đọc đoạn theo nhóm 2.  - GV nhận xét các nhóm.  **2.2. Hoạt động 2: Trả lời câu hỏi.**  - GV gọi HS đọc và trả lời lần lượt 4 câu hỏi trong sgk. GV nhận xét, tuyên dương.  - GV hỗ trợ HS gặp khó khăn, lưu ý rèn cách trả lời đầy đủ câu.  + Câu 1: Bạn nhỏ đã hỏi về những ai?  + Câu 2: Bạn nhỏ thắc mắc điều gì?   1. Bạn ấy thế nào khi còn bé? 2. Mọi người như thế nào khi còn bé? 3. Mọi người khi còn bé có giống bạn ấy không?   + Câu 3: Hình ảnh của mỗi người trong gia đình hiện ra như thế nào trong suy nghĩ của bạn nhỏ?  + Câu 4: Em thích hình ảnh của ai nhất?  - GV mời HS nêu nội dung bài.  - GV Chốt: ***Bài thơ cho biết được tình cảm của bạn nhỏ với người thân trong gia đình thông qua từ ngữ, hình ảnh miêu tả cử chỉ, hành động, lời nói, suy nghĩ của nhân vật.***  **2.3. Hoạt động 3: Luyện đọc thuộc lòng (làm việc cá nhân, nhóm 2).**  - GV hướng dẫn HS học thuộc khổ thơ các em yêu thích.  + HS chọn những khổ thơ mình thích.  + Học thuộc lòng từng khổ thơ.  - GV cho HS chọn 3 khổ thơ mình thích và đọc một lượt.  - GV cho HS luyện đọc theo cặp.  - GV cho HS luyện đọc nối tiếp.  - GV mời một số học sinh thi đọc thuộc lòng trước lớp.  - GV nhận xét, tuyên dương. | - Hs lắng nghe.  - HS lắng nghe cách đọc.  - 1 HS đọc toàn bài.  - HS quan sát  - HS đọc nối tiếp theo đoạn.  - HS đọc từ khó.  - 2-3 HS đọc câu dài.  - HS luyện đọc theo nhóm 2.  - HS trả lời lần lượt các câu hỏi:  + Bạn nhỏ hỏi về bà, ông, bố, mẹ.  + Phương án b.  + HS tự nêu theo suy nghĩ của mình. (Ví dụ:   * Bà: Từ dáng hơi còng và việc chăm quét dọn nhà của bà hiện tại, trong suy nghĩ bạn nhỏ không biết ngày xưa bà có nghịch không, dáng có còng, có quét nhà dọn dẹp không?. * Ông: Từ dáng vẻ nghiêm nghị, chau mặt chơi cờ, uống trà buổi sáng của ông hiện tại, bạn nhỏ suy nghĩ và thắc mắc, khi còn bé tí ông có như vậy không?. * Bố: Từ những sở thích của bố bây giờ, như lái ô tô, sửa đồ, xem bóng đá, bạn nhỏ liên tưởng và thắc mắc, không biết khi còn bé tí bố có thích làm những việc như vậy không?. * Mẹ: Cũng từ những việc làm yêu thích của mẹ hiện nay (cắm hoa, đi chợ, đọc sách), trong suy nghĩ của mình, bạn nhỏ thắc mắc không biết khi còn bé, mẹ có thích làm những việc như vậy không?.   + HS tự nêu theo suy nghĩ của mình. (VD: Em thích nhất hình ảnh của bà. Bà của bạn nhỏ trong bài thơ rất giống bà em: dáng cũng hơi còng, bà có tuổi nhưng vẫn hay làm, luôn dọn dẹp nhà cửa sạch sẽ,...)  - HS nêu theo hiểu biết của mình.  -2-3 HS nhắc lại  - HS lắng nghe.  - HS chọn 3 khổ thơ và đọc lần lượt.  - HS luyện đọc theo cặp.  - HS luyện đọc nối tiếp.  - Một số HS thi đọc thuộc lòng trước lớp. |
| **3. Nói và nghe: Những người yêu thương**  - Mục tiêu:  + Kể về những việc em thích làm cùng người thân.  + Phát triển năng lực ngôn ngữ.  - Cách tiến hành: | |
| **3.1. Hoạt động 3: Đóng vai, hỏi – đáp về công việc yêu thích của những người thân trong gia đình.**  - GV gọi HS đọc chủ đề và yêu cầu nội dung.  - GV hướng dẫn, thực hiện mẫu (tranh 1): 2 HS lần lượt đóng vai cháu và người bạn; thực hiện hỏi – đáp.  Mẫu:  + HS1: Hằng ngày, bà của bạn thích làm gì?  + HS2: Bà tớ rất thích đọc báo. Bà thường đọc báo Sức khỏe và Đời sống.  - GV tổ chức cho HS làm việc nhóm 2 tương tự với các bức tranh còn lại: *Đóng vai, hỏi – đáp về công việc yêu thích của những người thân trong gia đình.*  - Gọi HS trình bày trước lớp.  - GV nhận xét, tuyên dương.  **3.2. Hoạt động 4: Kể về những việc em thích làm cùng người thân.**  - GV gọi Hs đọc yêu cầu trước lớp.  - GV hướng dẫn HS dựa vào bài tập 1, kể theo gợi ý:  + Việc em thích làm cùng người thân là việc gì?  + Em làm việc đó với ai? Thường làm lúc nào/khi nào?  + Việc đó diễn ra như thế nào?  + Nêu suy nghĩ của em khi được làm việc cùng người thân.  - GV cho HS làm việc nhóm 2: Các nhóm đọc thầm gợi ý và suy nghĩ về những việc mình thích làm cùng người thân.  - Mời một số HS trình bày.  - GV nhận xét, tuyên dương. | - 1 HS đọc to chủ đề: Mùa hè của em  + Yêu cầu: *Đóng vai, hỏi – đáp về công việc yêu thích của những người thân trong gia đình.*  - 2 HS thực hiện theo hướng dẫn của GV. Sau đó đổi vai HS khác trình bày.  - HS sinh hoạt nhóm và thực hiện đóng vai, hỏi – đáp về công việc yêu thích của những người thân trong gia đình.  - HS thực hiện.  - 1 HS đọc yêu cầu: *Kể về những việc em thích làm cùng người thân.*  - HS thực hiện theo hướng dẫn của GV.  - HS sinh hoạt nhóm và thực hiện nói về những công việc thích làm cùng người thân.  - HS thực hiện kể trước lớp. |
| **4. Vận dụng.**  - Mục tiêu:  + Củng cố những kiến thức đã học trong tiết học để học sinh khắc sâu nội dung.  + Vận dụng kiến thức đã học vào thực tiễn.  + Tạo không khí vui vẻ, hào hứng, lưu luyến sau khi học sinh bài học.  + Phát triển năng lực ngôn ngữ.  - Cách tiến hành: | |
| - GV trao đổi những về những hoạt động HS yêu thích trong bài  - GV giao nhiệm vụ HS về nhà đọc bài thơ “Khi cả nhà bé tí” cho người thân nghe và hỏi về những công việc yêu thích của người thân khi còn bé.  - Nhận xét, đánh giá tiết dạy. | - HS trả lời theo ý thích của mình.  - HS lắng nghe, về nhà thực hiện. |
| **IV. Điều chỉnh sau bài dạy:**  .......................................................................................................................................  .......................................................................................................................................  ....................................................................................................................................... | |

**TIẾNG VIỆT**

**Nghe – Viết: KHI CẢ NHÀ BÉ TÍ (T3)**

**I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT:**

**1. Năng lực đặc thù:**

- Viết đúng chính tả 3 khổ thơ cuối trong bài “Khi cả nhà bé tí” (theo hình thức nghe – viết) trong khoảng 15 phút.

- Viết đúng từ ngữ chứa vần *iu/ưu* hoặc *iên/iêng.*

- Phát triển năng lực ngôn ngữ.

**2. Năng lực chung.**

- Năng lực tự chủ, tự học: lắng nghe, viết bài đúng, kịp thời và hoàn thành các bài tập trong SGK.

- Năng lực giải quyết vấn đề và sáng tạo: tham gia trò chơi, vận dụng.

- Năng lực giao tiếp và hợp tác: tham gia làm việc trong nhóm để ttrar lời câu hỏi trong bài.

**3. Phẩm chất.**

- Phẩm chất yêu nước: Biết yêu cảnh đẹp, quê hương qua bài viết.

- Phẩm chất chăm chỉ: Chăm chỉ viết bài, trả lời câu hỏi.

- Phẩm chất trách nhiệm: Giữ trật tự, học tập nghiêm túc.

**II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC**

- Kế hoạch bài dạy, bài giảng Power point.

- SGK và các thiết bị, học liệu phụ vụ cho tiết dạy.

**III. HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC**

|  |  |
| --- | --- |
| **Hoạt động của giáo viên** | **Hoạt động của học sinh** |
| **1. Khởi động.**  - Mục tiêu: + Tạo không khí vui vẻ, khấn khởi trước giờ học.  + Kiểm tra kiến thức đã học của học sinh ở bài trước.  - Cách tiến hành: | |
| - GV tổ chức trò chơi để khởi động bài học: Thi đọc bài thơ “Khi cả nhà bé tí”. Bạn nào đọc đúng, diễn cảm hơn thì giành chiến thắng.  - GV Nhận xét, tuyên dương.  - GV dẫn dắt vào bài mới | - HS tham gia trò chơi  - HS lắng nghe. |
| **2. Khám phá***.*  - Mục tiêu:  + Viết đúng chính tả 3 khổ thơ cuối trong bài “Khi cả nhà bé tí” (theo hình thức nghe – viết) trong khoảng 15 phút.  + Viết đúng từ ngữ chứa vần *iu/ưu* hoặc *iên/iêng.*  + Phát triển năng lực ngôn ngữ.  - Cách tiến hành: | |
| **2.1. Hoạt động 1: Nghe – Viết. (Làm việc cá nhân)**  - GV giới thiệu nội dung: *Bài thơ cho biết được tình cảm của bạn nhỏ với người thân trong gia đình thông qua từ ngữ, hình ảnh miêu tả cử chỉ, hành động, lời nói, suy nghĩ của nhân vật.*  - GV đọc toàn bài thơ.  - Mời 5 HS đọc nối tiếp bài thơ.  - GV hướng dẫn cách viết bài thơ:  + Viết theo khổ thơ 4 chữ như trong SGK  + Viết hoa tên bài và các chữ đầu dòng.  + Chú ý các dấu chấm và dấu chấm hỏi cuối câu.  + Cách viết một số từ dễ nhầm lẫm: dọn dẹp, uống trà buổi sáng,...  - GV đọc tên bài, đọc từng dòng thơ cho HS viết.  - GV đọc lại bài thơ cho HS soát lỗi.  - GV cho HS đổi vở dò bài cho nhau.  - GV nhận xét chung.  **2.2. Hoạt động 2: Làm bài tập a hoặc b.**  - GV chọn bài tập a hoặc b.  **a. Chọn từ ngữ trong ngoặc đơn thay cho ô vuông.**  - GV mời HS nêu yêu cầu.  - Giao nhiệm vụ cho các nhóm: Cùng nhau đọc câu và các từ trong ngoặc đơn, chọn từ ngữ thích hợp thay cho ô vuông.    - Mời đại diện nhóm trình bày.  - GV nhận xét, tuyên dương, bổ sung.  **b. Chọn tiếng trong bông hoa thay cho mỗi ô vuông.**  - GV mời HS nêu yêu cầu.  - Giao nhiệm vụ cho các nhóm: Cùng nhau đọc câu và các từ trong bông hoa, chọn từ ngữ thích hợp thay cho ô vuông.    - Mời đại diện nhóm trình bày.  - GV nhận xét, tuyên dương, bổ sung.  **2.3. Hoạt động 3: Viết vào vở 1-2 câu đã hoàn thành ở bài tập 2. (Làm việc cá nhân)**  - GV mời HS nêu yêu cầu.  - Giao nhiệm vụ cho HS: Chọn và viết vào vở 1 -2 câu đã hoàn thành ở bài tập 2.  - GV cho HS đổi chéo vở kiểm tra bài làm của nhau.  - Mời HS nhận xét bài của bạn.  - GV nhận xét, tuyên dương. | - HS lắng nghe.  - HS lắng nghe.  - 5 HS đọc nối tiếp nhau.  - HS lắng nghe.  - HS viết bài.  - HS nghe, dò bài.  - HS đổi vở dò bài cho nhau.  - 1 HS đọc yêu cầu bài.  - Các nhóm sinh hoạt và làm việc theo yêu cầu.  - Kết quả: + *lựu – trĩu.*  *+ địu*  *+ líu*  - Các nhóm nhận xét.  - 1 HS đọc yêu cầu bài.  - Các nhóm sinh hoạt và làm việc theo yêu cầu.  - Kết quả: *+ biến*  *+ biếng*  *+ tiếng*  *+ tiến*  - Các nhóm nhận xét.  - 1 HS đọc yêu cầu.  - HS làm việc theo yêu cầu.  - HS trình bày |
| **3. Vận dụng.**  - Mục tiêu:  + Củng cố những kiến thức đã học trong tiết học để học sinh khắc sâu nội dung.  + Vận dụng kiến thức đã học vào thực tiễn.  + Tạo không khí vui vẻ, hào hứng, lưu luyến sau khi học sinh bài học.  + Phát triển năng lực ngôn ngữ.  - Cách tiến hành: | |
| - GV trao đổi những về những hoạt động HS yêu thích trong bài  - GV tổ chức cho HS tham gia trò chơi: *“Đố bạn”*.  - Luật chơi: Có 2 đội chơi, mỗi đội 5 bạn. Mỗi đội lần lượt cử 1 thành viên tham gia thi với nhau. Một bạn nêu yêu cầu tìm từ ngữ có chứa 1 trong các vần *iu/ưu* hoặc *iên/iêng* (*tùy theo nội dung bài học, để đưa ra yêu cầu*), thành viên đội bạn nêu được ít nhất 1 từ ngữ đúng theo yêu cầu của đội bạn; sau đó 2 bạn đổi ngược lại với nhau. Trong thời gian 3 phút, đội nào có nhiều lượt chơi thắng nhất thì giành chiến thắng.  - Tổ chức cho HS tham gia chơi.  - GV- HS dưới lớp quan sát nhận xét.  - Nhận xét, đánh giá tiết dạy. | - HS trả lời theo ý thích của mình.  - HS lắng nghe, thực hiện.  - HS nghe phổ biến luật chơi.  - 2 đội tham gia chơi.  - HS nhận xét. |
| **IV. Điều chỉnh sau bài dạy:**  .......................................................................................................................................  .......................................................................................................................................  ....................................................................................................................................... | |

-------------------------------------------------------------------

**TIẾNG VIỆT**

**CHỦ ĐIỂM: MÁI NHÀ YÊU THƯƠNG**

**Bài 20: TRÒ CHUYỆN CÙNG MẸ (T1+2)**

**I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT:**

**1. Năng lực đặc thù:**

- Đọc đúng từ ngữ, câu, đoạn và toàn bộ bài đọc “Trò chuyện cùng mẹ”.

- Đọc diễn cảm đoạn văn bộc lộ cảm xúc, đọc lời kể của các nhân vật với ngữ điệu phù hợp.

- Hiểu nội dung văn bản đọc: Câu chuyện kể về việc làm yêu thích là đọc sách và trò chuyện của ba mẹ con bạn Thư trước giờ đi ngủ. Qua đó, cảm nhận được tình cảm yêu thương, những buổi tối vui vẻ, dầm ấm của gia đình Thư.

- Đọc được bài về tình cảm của người thân trong gia đình và viết những thông tin về bài đọc vào phiếu đọc sách theo mẫu; chia sẻ về nhân vật yêu thích nhất trong bài đã đọc.

- Phát triển năng lực ngôn ngữ.

**2. Năng lực chung.**

- Năng lực tự chủ, tự học: lắng nghe, đọc bài và trả lời các câu hỏi. Nêu được nội dung bài.

- Năng lực giải quyết vấn đề và sáng tạo: tham gia trò chơi, vận dụng.

- Năng lực giao tiếp và hợp tác: tham gia đọc trong nhóm.

**3. Phẩm chất.**

- Phẩm chất yêu nước: Biết yêu quê hương, đất nước qua bài thơ.

- Phẩm chất nhân ái: Biết yêu quý bà và những người thân qua bài thơ.

- Phẩm chất chăm chỉ: Chăm chỉ đọc bài, trả lời câu hỏi.

- Phẩm chất trách nhiệm: Giữ trật tự, học tập nghiêm túc.

**II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC.**

- Kế hoạch bài dạy, bài giảng Power point.

- SGK và các thiết bị, học liệu phụ vụ cho tiết dạy.

**III. HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC.**

|  |  |
| --- | --- |
| **Hoạt động của giáo viên** | **Hoạt động của học sinh** |
| **1. Khởi động:**  - Mục tiêu: + Tạo không khí vui vẻ, khấn khởi trước giờ học.  + Kiểm tra kiến thức đã học của học sinh ở bài trước.  - Cách tiến hành: | |
| - GV tổ chức cho HS chia sẻ về một hoạt động chung của gia đình em vào buổi tối.  - GV Nhận xét, tuyên dương.  - GV dẫn dắt vào bài mới | - HS tham gia chia sẻ.  - HS lắng nghe. |
| **2. Khám phá***.*  **-** Mục tiêu:  + Đọc đúng từ ngữ, câu, đoạn và toàn bộ bài đọc “Trò chuyện cùng mẹ”.  + Đọc diễn cảm đoạn văn bộc lộ cảm xúc, đọc lời kể của các nhân vật với ngữ điệu phù hợp.  + Hiểu nội dung văn bản đọc: Câu chuyện kể về việc làm yêu thích là đọc sách và trò chuyện của ba mẹ con bạn Thư trước giờ đi ngủ. Qua đó, cảm nhận được tình cảm yêu thương, những buổi tối vui vẻ, dầm ấm của gia đình Thư.  + Phát triển năng lực ngôn ngữ.  **-** Cách tiến hành: | |
| **2.1. Hoạt động 1: Đọc văn bản.**  - GV đọc mẫu: Đọc diễn cảm, nhấn giọng ở những từ ngữ giàu sức gợi tả, gợi cảm.  - GV HD đọc: Đọc trôi chảy toàn bài, ngắt nghỉ câu đúng, chú ý câu dài. Đọc diễn cảm các lời thoại với ngữ điệu phù hợp. Chú ý đọc nhấn vào từng chữ trong các câu: *Năm phút nữa thôi nhé; Chỉ là đến giờ ngủ thì phải ngủ thôi.*  - Gọi 1 HS đọc toàn bài.  - GV chia đoạn: (3 đoạn)  + Đoạn 1: Từ đầu đến *cứ được cộng thêm mãi*.  + Đoạn 2: Tiếp theo cho đến *hai chị em cười như nắc nẻ*.  + Đoạn 3: Còn lại.  - GV gọi HS đọc nối tiếp theo đoạn.  - Luyện đọc từ khó: *rành rọt, nắc nẻ, rúc rích,…*  - Luyện đọc câu dài: *Thư thì kể cho mẹ nghe chuyện được cô giáo mời đọc bài văn trước cả lớp,/ về những bài toán thử trí thông minh/ các bạn thường đố nhau trong giờ ra chơi…*  *-* Luyện đọc đoạn: GV tổ chức cho HS luyện đọc đoạn theo nhóm 3.  - GV nhận xét các nhóm.  **2.2. Hoạt động 2: Trả lời câu hỏi.**  - GV gọi HS đọc và trả lời lần lượt 4 câu hỏi trong sgk. GV nhận xét, tuyên dương.  - GV hỗ trợ HS gặp khó khăn, lưu ý rèn cách trả lời đầy đủ câu.  + Câu 1: Chi tiết nào cho thấy ba mẹ con Thư rất thích trò chuyện với nhau trước khi đi ngủ?  + Câu 2: Vì sao thời gian trò chuyện của ba mẹ con cứ được cộng thêm mãi?  + Câu 3: Mẹ đã kể cho chị em Thư những chuyện gì?  + Câu 4: Đóng vai Thư hoặc Hân nhắc lại những chuyện mình đã kể cho mẹ nghe.  + Câu 5: Nêu cảm nghĩ của ems au khi đọc câu chuyện.  - GV mời HS nêu nội dung bài.  - GV Chốt: ***Câu chuyện kể về việc làm yêu thích là đọc sách và trò chuyện của ba mẹ con bạn Thư trước giờ đi ngủ. Qua đó, cảm nhận được tình cảm yêu thương, những buổi tối vui vẻ, dầm ấm của gia đình Thư.***  **2.3. Hoạt động : Luyện đọc lại.**  - GV đọc diễn cảm toàn bài.  - HS đọc nối tiếp, Cả lớp đọc thầm theo. | - Hs lắng nghe.  - HS lắng nghe cách đọc.  - 1 HS đọc toàn bài.  - HS quan sát  - HS đọc nối tiếp theo đoạn.  - HS đọc từ khó.  - 2-3 HS đọc câu dài.  - HS luyện đọc theo nhóm 3.  - HS trả lời lần lượt các câu hỏi:  + Thời gian vui nhất trong buổi tối; những câu chuyện của ba mẹ con thường nối vào nhau không dứt; Ba mẹ con rúc rích mãi không chán;...  + Thời gian trò chuyện của ba mẹ con cứ được cộng thêm mãi vì ba mẹ con có nhiều điều để nói với nhau, để kể cho nhau nghe, để nghe kể, ... VD: cùng bàn luận, mẹ kể, con kể, cười đùa,...  + Mẹ đã kể cho chị em Thư về công việc của mẹ; kể chuyện ngày mẹ còn bé vì mẹ muốn chị em Thư biết về công việc của mẹ, biết những chuyện ngày mẹ còn bé.  + HS đóng vai nhắc lại những chuyện Thư và Hân kể cho mẹ nghe. (Chú ý khi kể, thêm các từ ngữ xưng hô, từ ngữ liên kết, tên trò chơi, tên món quà chiều, tên các bạn, ... để lời kể sinh động.)  + HS nêu cảm nghĩ riêng của bản thân. (VD:   * Câu chuyện làm em thấy thật thích những cuộc trò chuyện đầm ấm của ba mẹ con Thư trước giờ đi ngủ. * Câu chuyện khiến em mong muốn được trò chuyện, chia sẻ nhiều hơn với người thân về việc học tập của mình. * Câu chuyện cho em hiểu thêm về tình cảm yêu thương, ấm áp của mẹ và con cũng như giữa những người thân trong gia đình.).   - HS nêu theo hiểu biết của mình.  -2-3 HS nhắc lại |
| **3. Đọc mở rộng***.*  **-** Mục tiêu:  + Đọc được bài về tình cảm của người thân trong gia đình và viết những thông tin về bài đọc vào phiếu đọc sách theo mẫu; chia sẻ về nhân vật yêu thích nhất trong bài đã đọc.  + Phát triển năng lực ngôn ngữ.  **-** Cách tiến hành: | |
| **3.1. Hoạt động 4: Tìm đọc câu chuyện, bài văn, bài thơ,... về tình cảm của người thân trong gia đình và viết phiếu đọc sách theo mẫu. (làm việc cá nhân)**  - GV gọi HS đọc yêu cầu bài tập.  - GV hướng dẫn HS lựa chọn đúng câu chuyện, bài văn, bài thơ,... về tình cảm của người thân trong gia đình; sau đó đọc thầm bài cá nhân.  - GV hướng dẫn và yêu cầu HS hoàn thiện các thông tin có trong Phiếu đọc sách.    - GV quan sát, hỗ trợ HS hoàn thiện Phiếu.  **3.2. Hoạt động 5: Chia sẻ với bạn về nhân vật em yêu thích nhất: Nhân vật đó làm gì? Nhân vật đó có gì thú vị? Em học hỏi được điều gì ở nhân vật đó? (làm việc cá nhân, nhóm 2).**  - GV gọi HS nêu yêu cầu bài.  - GV yêu cầu HS trình bày theo nhóm 4 về nhân vật mình yêu thích nhất trong văn bản đã đọc (tên nhân vật; nhân vật đó làm gì; nhân vật đó có gì thú vị; những điều học hỏi được ở nhân vật đó); chọn số ngôi sao để đánh giá mức độ yêu thích của em với văn bản đã đọc.  - GV gọi đại diện một số nhóm chia sẻ trước lớp.  - GV nhận xét, tuyên dương. | - HS nêu yêu cầu bài.  - HS lắng nghe, suy nghĩ làm bài.  - HS hoàn thiện Phiếu đọc sách theo mẫu.  - HS nêu yêu cầu bài.  - HS trình bày theo nhóm 4.  - Đại diện một số nhóm chia sẻ Phiếu đọc sách.  - HS lắng nghe. |
| **4. Vận dụng.**  - Mục tiêu:  + Củng cố những kiến thức đã học trong tiết học để học sinh khắc sâu nội dung.  + Vận dụng kiến thức đã học vào thực tiễn.  + Tạo không khí vui vẻ, hào hứng, lưu luyến sau khi học sinh bài học.  + Phát triển năng lực ngôn ngữ.  - Cách tiến hành: | |
| - GV trao đổi những về những hoạt động HS yêu thích trong bài  - GV giới thiệu cho HS một số phiếu đọc sách mà GV đã chuẩn bị sẵn.  - GV giao nhiệm vụ HS về nhà tìm đọc thêm những bài văn, bài thơ,...viết về tình cảm trong gia đình sau đó thực hiện các Phiếu đọc sách.  - Nhận xét, đánh giá tiết dạy. | - HS trả lời theo ý thích của mình.  - HS lắng nghe, về nhà thực hiện. |
| **IV. Điều chỉnh sau bài dạy:**  .......................................................................................................................................  .......................................................................................................................................  .......................................................................................................................................  ....................................................................................................................................... | |

**TIẾNG VIỆT**

**LUYỆN TỪ VÀ CÂU (T3)**

**I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT:**

**1. Năng lực đặc thù:**

- Mở rộng vốn từ về người thân.

- Nhận biết dấu hai chấm và tác dụng của dấu hai chấm (báo hiệu phần liệt kê; báo hiệu phần giải thích).

- Cảm nhận được tình cảm gắn bó và sự sẻ chia giữa các thành viên trong gia đình, trong cuộc sống hàng ngày.

- Phát triển năng lực ngôn ngữ.

**2. Năng lực chung.**

- Năng lực tự chủ, tự học: lắng nghe, viết bài đúng, kịp thời và hoàn thành các nội dung trong SGK.

- Năng lực giải quyết vấn đề và sáng tạo: tham gia trò chơi, vận dụng.

- Năng lực giao tiếp và hợp tác: Tham gia làm việc nhóm trong các hoạt động học tập.

**3. Phẩm chất.**

- Phẩm chất yêu nước: Biết yêu quê hương, đất nước qua quan sát và tìm hiểu các hình ảnh trong bài.

- Phẩm chất nhân ái: Biết yêu quý và tôn trọng bạn trong làm việc nhóm.

- Phẩm chất chăm chỉ: Chăm chỉ viết bài, trả lời câu hỏi.

- Phẩm chất trách nhiệm: Giữ trật tự, học tập nghiêm túc.

**II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC**

- Kế hoạch bài dạy, bài giảng Power point.

- SGK và các thiết bị, học liệu phụ vụ cho tiết dạy.

**III. HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC**

|  |  |
| --- | --- |
| **Hoạt động của giáo viên** | **Hoạt động của học sinh** |
| **1. Khởi động.**  - Mục tiêu: + Tạo không khí vui vẻ, khấn khởi trước giờ học.  - Cách tiến hành: | |
| - GV tổ chức trò chơi để khởi động bài học.  + Câu 1: Đọc đoạn 1 bài “Trò chuyện cùng mẹ” trả lời câu hỏi: Vì sao thời gian trò chuyện của ba mẹ con cứ được cộng thêm mãi?  + Câu 2: Đọc đoạn 2 bài “Trò chuyện cùng mẹ” trả lời câu hỏi: Mẹ đã kể cho chị em Thư những chuyện gì?  - GV nhận xét, tuyên dương  - GV dẫn dắt vào bài mới | - HS tham gia chơi:  - 1 HS đọc bài và trả lời:  + Thời gian trò chuyện của ba mẹ con cứ được cộng thêm mãi vì ba mẹ con có nhiều điều để nói với nhau, để kể cho nhau nghe, để nghe kể, ... VD: cùng bàn luận, mẹ kể, con kể, cười đùa,...  - 1 HS đọc bài và trả lời:  + Mẹ đã kể cho chị em Thư về công việc của mẹ; kể chuyện ngày mẹ còn bé vì mẹ muốn chị em Thư biết về công việc của mẹ, biết những chuyện ngày mẹ. |
| **2. Khám phá***.*  - Mục tiêu:  + Mở rộng vốn từ về người thân.  + Nhận biết dấu hai chấm và tác dụng của dấu hai chấm (báo hiệu phần liệt kê; báo hiệu phần giải thích).  + Cảm nhận được tình cảm gắn bó và sự sẻ chia giữa các thành viên trong gia đình, trong cuộc sống hàng ngày.  + Phát triển năng lực ngôn ngữ.  - Cách tiến hành: | |
| **2.1. Hoạt động 1: Mở rộng vốn từ về người thân (làm việc cá nhân, nhóm)**  **Bài 1:** Tìm các từ ngữ chỉ người thân trong đoạn văn dưới đây. (Làm việc nhóm 2)    - GV mời cầu HS đọc yêu cầu bài 1.  - GV hướng dẫn HS đọc đoạn văn và tìm từ chỉ người thân có trong đoạn văn.  - Giao nhiệm vụ cho các nhóm làm việc:  - Mời đại diện nhóm trình bày.  - Mời các nhóm nhận xét, bổ sung.  - GV nhận xét, chốt đáp án. *(Đáp án: Bà nội, bà ngoại, bà, em, chị).*  **Bài 2:** Tìm thêm từ ngữ chỉ những người thân bên nội và bên ngoại.  - GV mời HS nêu yêu cầu bài tập 2.  - GV hướng dẫn HS thực hiện yêu cầu bài tập:  + Xếp các từ tìm được ở bài tập 1 thành 2 nhóm: từ chỉ người thân bên nội và từ chỉ người thân bên ngoại (lưu ý: có một số từ thuộc cả 2 loại).  + HS làm việc nhóm: Dựa vào cách xếp ở trên, tìm thêm các từ ngữ chỉ người thân bên nội và bên ngoại.  - GV giao nhiệm vụ cho HS suy nghĩ, thực hiện theo hướng dẫn.  - Mời một số nhóm trình bày kết quả thảo luận.  - Mời HS khác nhận xét.  - GV nhận xét, tuyên dương, bổ sung.  **2.2. Hoạt động 2: Nhận biết dấu hai chấm và tác dụng của dấu hai chấm.**  **Bài 3: Dấu hai chấm trong câu sau dùng để làm gì?** (làm việc nhóm)    *a. Để báo hiệu lời nói trực tiếp*  *b. Để báo hiệu phần giải thích*  *c. Để báo hiệu phần liệt kê*  - GV yêu cầu HS đọc yêu cầu bài 3.  - GV giúp HS nhớ lại công dụng của dấu hai chấm trong câu. (Đã học ở Bài 8).  - GV giao nhiệm vụ làm việc theo nhóm 2 thực hiện yêu cầu bài tập 3.  - GV mời các nhóm trình bày kết quả.  - GV yêu cầu các nhóm khác nhận xét.  - GV nhận xét, tuyên dương, chốt đáp án: *Dấu hai chấm trong câu có công dụng báo hiệu phần giải thích – Đáp án b.*  **Bài 4: Xác định công dụng của dấu hai chấm trong mỗi câu văn dưới đây:**    - GV yêu cầu HS đọc yêu cầu bài 4.  - GV giao nhiệm vụ làm việc theo nhóm 4 thực hiện yêu cầu bài tập 4.  - GV mời các nhóm trình bày kết quả.  - GV yêu cầu các nhóm khác nhận xét.  - GV nhận xét, tuyên dương, chốt đáp án:  *+ Dấu hai chấm trong câu a có công dụng báo hiệu phần liệt kê.*  *+ Dấu hai chấm trong câu b có công dụng báo hiệu phần giải thích.*  *+ Dấu hai chấm trong câu b có công dụng báo hiệu phần giải thích.* | - 1 HS đọc yêu cầu bài 1  - HS lắng nghe.  - HS làm việc theo nhóm 2.  - Đại diện nhóm trình bày:  - Các nhóm nhận xét, bổ sung.  - HS lắng nghe.  - 1 HS đọc yêu cầu bài tập 2.  - HS lắng nghe, suy nghĩ.  - HS thảo luận theo nhóm 2.  - Một số HS trình bày kết quả.  (Ví dụ:   |  |  | | --- | --- | | *Người thân bên nội* | *Người thân bên ngoại* | | Chú, thím, cô, bác, chị, em, anh,... | Bác, dì, cậu, mợ, chị, em, anh,... |   - HS nhận xét bạn.  - HS đọc yêu cầu bài tập 3.  - Các nhóm làm việc theo yêu cầu.  - Đại diện nhóm trình bày.  - Các nhóm nhận xét ché nhau.  - Theo dõi bổ sung.  - HS đọc yêu cầu bài tập 4.  - Các nhóm làm việc theo yêu cầu.  - Đại diện nhóm trình bày.  - Các nhóm nhận xét ché nhau.  - Theo dõi bổ sung |
| **3. Vận dụng.**  - Mục tiêu:  + Củng cố những kiến thức đã học trong tiết học để học sinh khắc sâu nội dung.  + Vận dụng kiến thức đã học vào thực tiễn.  + Tạo không khí vui vẻ, hào hứng, lưu luyến sau khi học sinh bài học.  + Phát triển năng lực ngôn ngữ.  - Cách tiến hành: | |
| - GV trao đổi những về những hoạt động HS yêu thích trong bài  - GV tổ chức cho HS tham gia trò chơi: *“Ai nhanh – Ai đúng”*.  - Luật chơi: Có 2 đội chơi, mỗi đội 5 bạn. Mỗi đội lần lượt cử 1 thành viên tham gia thi với nhau tìm những từ ngữ chỉ người thân trong gia đình (Mỗi thành viên lên viết 1 từ ngữ chỉ người thân rồi về chỗ, thành viên tiếp theo trong đội lên viết). Trong thời gian 3 phút, đội nào tìm được nhiều từ ngữ và chính xác nhất thì giành chiến thắng.  - Tổ chức cho HS tham gia chơi.  - GV- HS dưới lớp quan sát nhận xét.  - Nhận xét, đánh giá tiết dạy. | - HS trả lời theo ý thích của mình.  - HS lắng nghe, thực hiện.  - HS nghe phổ biến luật chơi.  - 2 đội tham gia chơi.  - HS nhận xét. |
| **IV. Điều chỉnh sau bài dạy:**  .......................................................................................................................................  .......................................................................................................................................  ....................................................................................................................................... | |

---------------------------------------------------------

**TIẾNG VIỆT**

**LUYỆN VIẾT ĐOẠN (T4)**

**I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT:**

**1. Năng lực đặc thù:**

- Viết được đoạn văn tả ngôi nhà của gia đình.

- Cảm nhận được tình cảm gắn bó và sự sẻ chia giữa các thành viên trong gia đình, trong cuộc sống hàng ngày.

- Phát triển năng lực ngôn ngữ.

**2. Năng lực chung.**

- Năng lực tự chủ, tự học: lắng nghe, viết bài đúng, kịp thời và hoàn thành các nội dung trong SGK.

- Năng lực giải quyết vấn đề và sáng tạo: tham gia trò chơi, vận dụng.

- Năng lực giao tiếp và hợp tác: Tham gia làm việc nhóm trong các hoạt động học tập.

**3. Phẩm chất.**

- Phẩm chất yêu nước: Biết yêu quê hương, đất nước qua quan sát và tìm hiểu các hình ảnh trong bài.

- Phẩm chất nhân ái: Biết yêu quý và tôn trọng bạn trong làm việc nhóm.

- Phẩm chất chăm chỉ: Chăm chỉ viết bài, trả lời câu hỏi.

- Phẩm chất trách nhiệm: Giữ trật tự, học tập nghiêm túc.

**II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC**

- Kế hoạch bài dạy, bài giảng Power point.

- SGK và các thiết bị, học liệu phụ vụ cho tiết dạy.

**III. HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC**

|  |  |
| --- | --- |
| **Hoạt động của giáo viên** | **Hoạt động của học sinh** |
| **1. Khởi động.**  - Mục tiêu: + Tạo không khí vui vẻ, khấn khởi trước giờ học.  - Cách tiến hành: | |
| - GV tổ chức cho HS chia sẻ, giới thiệu về ngôi nhà của mình hoặc ngôi nhà em mơ ước.  - GV nhận xét, tuyên dương  - GV dẫn dắt vào bài mới | - HS tham gia.  - HS lắng nghe |
| **2. Khám phá***.*  - Mục tiêu:  + Viết được đoạn văn tả ngôi nhà của gia đình.  + Cảm nhận được tình cảm gắn bó và sự sẻ chia giữa các thành viên trong gia đình, trong cuộc sống hàng ngày.  + Phát triển năng lực ngôn ngữ.  - Cách tiến hành: | |
| **Bài 1: Quan sát tranh, nêu đặc điểm của sự vật trong mỗi tranh.** (làm việc chung cả lớp)    - GV yêu cầu HS đọc yêu cầu bài 1.  - GV hướng dẫn HS suy nghĩ, làm việc theo nhóm:  + Chọn một tranh để quan sát kĩ (tránh tất cả các nhóm cùng chọn một tranh).  + Cho HS nói về đặc điểm của sự vật trong tranh (ngôi nhà và cảnh vật xung quanh) theo gợi ý trong SHS.  - Gọi đại diện các nhóm nói về tranh/ngôi nhà đã chọn.  - GV yêu cầu HS khác nhận xét.  - GV nhận xét, tuyên dương và chốt đáp án.  **Bài 2 Viết đoạn văn tả ngôi nhà của em.** (làm việc cá nhân)  - GV mời HS đọc yêu cầu bài 2.  - GV hướng dấn HS dựa vào kết quả của bài tập 1 và gợi ý, suy nghĩ và viết đoạn văn tả ngôi nhà của mình vào vở.  - GV yêu cầu HS đổi chéo bài làm.  - GV yêu cầu HS trình bày kết quả.  - GV mời HS nhận xét.  - GV nhận xét, tuyên dương, bổ sung.  **Bài 3: Trao đổi đoạn văn của em với bạn, chỉnh sửa và bổ sung ý hay. (Làm việc nhóm 4)**  - GV mời HS đọc yêu cầu bài 4.  - GV hướng dẫn HS làm việc theo cặp: Cho bạn đọc đoạn văn của mỉnh sau đó cùng nhau phát hiện lỗi, tìm và bổ sung những ý hay cho nhau.  - GV gọi 2-3 cặp nêu kết quả làm việc, trình bày những lỗi đã phát hiện và cách sửa, những ý hay đã bổ sung.  - GV nhận xét, tuyên dương, bổ sung; và nhắc HS về nhà viết lại đoạn văn sau khi đã sửa lỗi. | - HS đọc yêu cầu bài tập 1.  - HS suy nghĩ và thực hiện  .  - Đại diện các nhóm thực hiện.  - HS nhận xét trình bày của bạn.  - HS đọc yêu cầu bài 2.  - HS thực hành viết tin nhắn vào vở.  - HS trình bày kết quả.  - HS nhận xét bạn trình bày.  - HS đọc yêu cầu bài 3.  - Các nhóm làm việc theo yêu cầu.  - Đại diện các nhóm trình bày kết quả.  - Nhóm khác nhận xét, bổ sung.  - HS lắng nghe, điều chỉnh. |
| **3. Vận dụng.**  - Mục tiêu:  + Củng cố những kiến thức đã học trong tiết học để học sinh khắc sâu nội dung.  + Vận dụng kiến thức đã học vào thực tiễn.  + Tạo không khí vui vẻ, hào hứng, lưu luyến sau khi học sinh bài học.  + Phát triển năng lực ngôn ngữ.  - Cách tiến hành: | |
| - GV trao đổi những về những hoạt động HS yêu thích trong bài  - GV giao nhiệm vụ HS về nhà vẽ ngôi nhà mình yêu thích (có thể là ngôi nhà các em đã biết hoặc ngôi nhà trong trí tưởng tượng, ngôi nhà em mơ ước), viết 2 – 3 câu giới thiệu bức tranh.  - Nhận xét, đánh giá tiết dạy. | - HS trả lời theo ý thích của mình.  - HS lắng nghe, về nhà thực hiện. |
| **IV. Điều chỉnh sau bài dạy:**  .......................................................................................................................................  .......................................................................................................................................  ....................................................................................................................................... | |

**LUYỆN TIẾNG VIỆT**

**I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT:**

***1. Kiến thức, kĩ năng:***

- Củng cố kĩ năng đọc đúng từ ngữ, biết ngắt, nghỉ sau các dấu câu, đảm bảo đúng tốc độ đọc, đọc bài lưu loát, biết đọc nhấn giọng một số từ ngữ trong bài.

- Hiểu được tình cảm của bạn nhỏ với người thân trong gia đình thông qua từ ngữ, hình ảnh miêu tả cử chỉ, hành động, lời nói, suy nghĩ của nhân vật.

***2. Năng lực chung:***

- Năng lực tự chủ, tự học: lắng nghe, đọc bài và trả lời các câu hỏi. Nêu được nội dung bài.

- Năng lực giải quyết vấn đề và sáng tạo: tham gia trò chơi, vận dụng.

- Năng lực giao tiếp và hợp tác: tham gia đọc trong nhóm.

***3. Phẩm chất:***

- Phẩm chất yêu nước: Biết yêu cảnh đẹp, quê hương qua bài tập đọc.

- Phẩm chất nhân ái: Biết yêu quý bạn bè qua câu chuyện về những trải nghiệm mùa hè.

- Phẩm chất chăm chỉ: Chăm chỉ đọc bài, trả lời câu hỏi.

- Phẩm chất trách nhiệm: Giữ trật tự, học tập nghiêm túc.

**II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC**

***1. Giáo viên:*** SGK, Vở bài tập Tiếng Việt; các hình ảnh trong SGK

***2. Học sinh:*** SGK, Vở bài tập Tiếng Việt, bút, thước

**III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY - HỌC CHỦ YẾU:**

**1.Luyện viết đoạn:**

**HOA TẶNG MẸ**

Một người đàn ông dừng xe trước cửa hàng hoa để mua hoa gửi tặng mẹ qua dịch vụ bưu điện. Mẹ anh sống cách chỗ anh khoảng hơn trăm ki-lô-mét. Vừa bước ra khỏi ô tô, anh thấy một bé gái đang lặng lẽ khóc bên vỉa hè. Anh đến gần hỏi cô bé vì sao cô khóc . Cô bé nức nở:

- Cháu muốn mua tặng mẹ cháu một bông hồng. Nhưng cháu chỉ có 75 xu mà giá một bông hồng những 2 đô la.

Người dàn ông mỉm cười nói:

- Đừng khóc nữa! Chú sẽ mua cho cháu một bông.

Người đàn ông chọn mua một bông hồng cho cô bé và đặt một bó hồng gửi tặng mẹ qua dịch vụ. Xong, anh hỏi cô bé có cần đi nhờ xe về nhà không. Cô bé cảm ơn, rồi chỉ đường cho anh lái xe đến một nghĩa trang, nơi có một ngôi mộ mới đắp. Cô bé chỉ ngôi mộ và nói:

- Đây là nhà của mẹ cháu.

Nói xong, cô bé nhẹ nhàng đặt bông hồng lên mộ mẹ.

Ngay sau đó, người đàn ông quay lại cửa hàng hoa. Anh hủy bỏ dịch vụ gửi hoa và mua một bó hồng thật đẹp. Anh lái xe một mạch về nhà để trao tận tay bà bó hoa.

Theo *Truyện đọc 4*, NXB Giáo dục – 2006

**2. Đọc hiểu văn bản: ( Chọn câu trả lời đúng)**

**1. Người đàn ông dừng xe trước cửa hàng hoa để làm gì?**

A. Mua hoa về nhà tặng mẹ.

B. Mua hoa gửi tặng mẹ mình qua dịch vụ bưu điện.

C. Hỏi han cô bé đang khóc bên vỉa hè.

**2. Vì sao cô bé khóc?**

A. Vì cô bé bị lạc mẹ.

B. Vì mẹ cô bé không mua cho cô bé một bông hồng.

C. Vì cô bé không đủ tiền mua một bông hồng tặng mẹ.

**3. Người đàn ông đã làm gì để giúp cô bé?**

A. Mua cho cô một bông hồng để tặng mẹ. B. Chở cô bé về nhà để tặng hoa cho mẹ.

**4. Việc làm nào của cô bé khiến người đàn ông quyết định không gửi hoa qua dịch vụ bưu điện mà lái xe về nhà, trao tận tay mẹ bó hoa?**

A. Ngồi khóc vì không đủ tiền mua hoa cho mẹ.

B. Đi một quãng đường dài đến gặp mẹ để tặng hoa.

C. Đặt một bông hoa lên ngôi mộ để tặng để tặng cho người mẹ đã mất.

**5. Viết từ chứa vần *iu/ưu* phù hợp với mỗi tranh:**

****

……………………… ………………………. ……………………… ……………………….

**6. Tìm 4 - 5 từ ngữ chỉ gộp những người họ hàng:**

M: cô chú

………………………………………………………………………………………………………………………………..

**7. Tô màu vào ô chứa từ ngữ chỉ tình cảm của ông bà, cha mẹ dành cho con cháu:**

**8. Đặt hai câu nói về tình cảm gia đình có sử dụng từ ngữ ở bài tập 6:**

………………………………………………………………………………………………………………………………...………………………………………………………………………………………………………………………………...

**9. Đọc câu văn dưới đây và cho biết dấu hai chấm có tác dụng gì?**

a. Giờ đây, cô Ve xanh có một thân hình bề ngoài giống hệt các cô Ve khác: một cái đầu mượt như nhung tơ, một dáng vẻ cân đối thon thả, một bộ cánh sành điệu, mỏng tang.

………………………………………………………………………………………………………………………………..

b. Kĩ thuật tranh làng Hồ đã đạt tới đỉnh cao sự tinh tế: những bộ tranh tố nữ áo màu, quần hoa chanh, nền đen lĩnh của một thứ màu đen rất Việt Nam.

……………………………………………………………………………………………………………………………….

**TUẦN**

**TOÁN**

**CHỦ ĐỀ 4: PHÉP NHÂN, PHÉP CHIA TRONG PHẠM VI 100**

**Bài 26: CHIA SỐ CÓ HAI CHỮ SỐ CHO SỐ CÓ MỘT CHỮ SỐ – Trang 75**

**Tiết 1**

**I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT:**

**1. Năng lực đặc thù:**

- Thực hiện được phép chia số có hai chữ số cho số có một chữ số trong trường hợp: chia hết

- Tìm được các thành phần chưa biết của một phép tính như số bị chia, thừa số

- Phát triển năng lực giải quyết vấn đề, năng lực tư duy và lập luận toán học

**2. Năng lực chung.**

- Năng lực tự chủ, tự học: lắng nghe, trả lời câu hỏi, làm bài tập.

- Năng lực giải quyết vấn đề và sáng tạo: tham gia trò chơi, vận dụng.

- Năng lực giao tiếp và hợp tác: hoạt động nhóm.

**3. Phẩm chất.**

- Phẩm chất nhân ái: Có ý thức giúp đỡ lẫn nhau trong hoạt động nhóm để hoàn thành nhiệm vụ.

- Phẩm chất chăm chỉ: Chăm chỉ suy nghĩ, trả lời câu hỏi; làm tốt các bài tập.

- Phẩm chất trách nhiệm: Giữ trật tự, biết lắng nghe, học tập nghiêm túc.

**II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC**

- Kế hoạch bài dạy, bài giảng Power point.

- SGK và các thiết bị, học liệu phụ vụ cho tiết dạy.

**III. HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC**

|  |  |
| --- | --- |
| **Hoạt động của giáo viên** | **Hoạt động của học sinh** |
| **1. Khởi động:**  - Mục tiêu: + Tạo không khí vui vẻ, khấn khởi trước giờ học.  + Kiểm tra kiến thức đã học của học sinh ở bài trước.  - Cách tiến hành: | |
| - GV tổ chức trò chơi để khởi động bài học.  + Câu 1: Tính  - GV Nhận xét, tuyên dương.  - GV dẫn dắt vào bài mới | - HS tham gia trò chơi |
| **2. Khám phá***:*  **-** Mục tiêu:  + Giúp HS biết cách đặt tính chia và tính trong trường hợp chia hết  + HS áp dụng được phép chia số có hai chữ số cho số có một chữ số để tìm thừa số chưa biết trong phép nhân.  **-** Cách tiến hành: | |
| -Gv đưa bài toán: Chia đều 8 quả cà chua vào 2 rổ  -GV đặt bài toán mới bằng cách có thêm 4 túi cà chua  -Từ đó, GV nêu bài toán: Chia đều 48 quả cà chua vào 2 khay. Hỏi mỗi khay có bao nhiêu quả cà chua?  -GV mô tả 48 quả cà chua bao gồm 4 túi chứa 10 quả và 8 quả cà chua  - GV hướng dẫn HS đặt tính và tính như SGK    - 4 chia 2 được 2, viết 2  2 nhân 2 bằng 4; 4 trừ 4 bằng 0  - Hạ 8; 8 chia 2 được 4, viết 4  4 nhân 2 bằng 8; 8 trừ 8 bằng 0  - Yêu cầu nêu lại cách chia  - GV tổng kết 48: 2 = 24  **Hoạt động:**  **Bài 1: ( làm việc cá nhân) Tính**  - GV hướng dẫn mẫu phép tính 36 : 3    36:3=12  - Yêu cầu HS làm việc cá nhân thực hiện các phép tính chia dọc và ghi lại được kết quả chia  - GV Nhận xét, tuyên dương.  **Bài 2: (Làm việc cá nhân) Tính nhẩm ( theo mẫu)**  - GV hướng dẫn bài mẫu: thực hiện các phép tính với số có một chữ số trước, sau đó hỏi theo đơn vị chục: “9 chục chia 3 thì được bao nhiêu”?  - Yêu cầu HS làm việc cá nhân vào vở  - Yêu cầu HS nêu kết quả  - GV Nhận xét, tuyên dương.  **Bài 3: (Làm việc nhóm 2) Tìm thừa số?**  - GV hướng dẫn: nhắc lại mối liên hệ giữa phép nhân và phép chia đã học trong các bảng nhân, bảng chia; hướng dẫn cách tìm thừa số chưa biết bằng cách: “lấy tích chia cho thừa số đã biết”  - GV chia nhóm 2, các nhóm làm việc vào phiếu học tập nhóm.  - Các nhóm trình bày kết quả, nhận xét lẫn nhau.  - GV Nhận xét, tuyên dương. | - HS biết cách thực hiện phép tính 8:2 =4 để đặt vào mỗi rổ 4 quả cà chua  - HS biết cách thực hiện phép tính 4:2 =2 để đặt vào mỗi rổ 2 túi cà chua  - HS theo dõi  - HS thực hành chia  - HS theo dõi  - HS nêu  - HS theo dõi  - HS làm bài    86:2=43 48:4= 12    77: 7 = 11  - HS nêu lại cách thực hiện phép tính  - HS theo dõi  - HS làm bài vào piếu học tập  - HS nêu kết quả  - HS lắng nghe, rút kinh nghiệm. |
| **3. Vận dụng.**  - Mục tiêu:  + Củng cố những kiến thức đã học trong tiết học để học sinh khắc sâu nội dung.  + Vận dụng kiến thức đã học vào thực tiễn.  + Tạo không khí vui vẻ, hào hứng, lưu luyến sau khi học sinh bài học.  - Cách tiến hành: | |
| **-** GV tổ chức vận dụng bằng các hình thức như trò chơi, hái hoa,...sau bài học để học sinh thực hiện được phép chia số có hai chữ số cho số có một chữ số dạng chia hết  - Nhận xét, tuyên dương | - HS tham gia để vận dụng kiến thức đã học vào thực tiễn.  + HS thực hiện |
| **4. Điều chỉnh sau bài dạy:**  .......................................................................................................................................  .......................................................................................................................................  ....................................................................................................................................... | |

**TOÁN**

**CHỦ ĐỀ 4: PHÉP NHÂN, PHÉP CHIA TRONG PHẠM VI 100**

**Bài 26: CHIA SỐ CÓ HAI CHỮ SỐ CHO SỐ CÓ MỘT CHỮ SỐ – Trang 76**

**Tiết 2**

**I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT:**

**1. Năng lực đặc thù:**

- Thực hiện được phép chia số có hai chữ số cho số có một chữ số trong trường hợp: chia có dư

- Tìm được các thành phần chưa biết của một phép tính như số bị chia, thừa số

- Vận dụng giải các bài toán thực tế liên quan đến phép chia số có hai chữ số cho số có một chữ số

- Phát triển năng lực giải quyết vấn đề, năng lực tư duy và lập luận toán học

**2. Năng lực chung.**

- Năng lực tự chủ, tự học: lắng nghe, trả lời câu hỏi, làm bài tập.

- Năng lực giải quyết vấn đề và sáng tạo: tham gia trò chơi, vận dụng.

- Năng lực giao tiếp và hợp tác: hoạt động nhóm.

**3. Phẩm chất.**

- Phẩm chất nhân ái: Có ý thức giúp đỡ lẫn nhau trong hoạt động nhóm để hoàn thành nhiệm vụ.

- Phẩm chất chăm chỉ: Chăm chỉ suy nghĩ, trả lời câu hỏi; làm tốt các bài tập.

- Phẩm chất trách nhiệm: Giữ trật tự, biết lắng nghe, học tập nghiêm túc.

**II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC**

- Kế hoạch bài dạy, bài giảng Power point.

- SGK và các thiết bị, học liệu phụ vụ cho tiết dạy.

**III. HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC**

|  |  |  |
| --- | --- | --- |
| **Hoạt động của giáo viên** | **Hoạt động của học sinh** | |
| **1. Khởi động:**  - Mục tiêu: + Tạo không khí vui vẻ, khấn khởi trước giờ học.  + Kiểm tra kiến thức đã học của học sinh ở bài trước.  - Cách tiến hành: | | |
| - GV tổ chức trò chơi để khởi động bài học.  + Câu 1: Tính  ;  - GV Nhận xét, tuyên dương.  - GV dẫn dắt vào bài mới | - HS tham gia trò chơi    - HS lắng nghe. | |
| **2. Khám phá***:*  **-** Mục tiêu:  + HS biết cách đặt tính chia và tính trong trường hợp chia có dư  + HS áp dụng được vào giải các bài toán thực tế, củng cố kĩ thuật tính chia số có hai chữ số cho số có một chữ số.  **-** Cách tiến hành: | | |
| - Gv đưa phép tính: 51: 3=?  - GV hướng dẫn và khuyến khích HS tìm cách chia    -  - GV Yêu cầu HS thực hiện phép tính 74: 3 = ?  - GV nhận xét, tuyên dương | - HS thực hiện:  + 5 chia 3 được 1, viết 1  1 nhân 3 bằng 3; 5 trừ 3 bằng 2  + Hạ 1, được 21; 21 chia 3 được 7, viết 7.  7 nhân 3 bằng 21; 21 trừ 21 bằng 0  - HS trình bày cách chia  + 7 chia 3 được 2 viết 2.  2 nhân 3 bằng 6; 7 trừ 6 bằng 1.  + Hạ 4, được 14; 14 chia 3 được 4, viết 4.  4 nhân 3 bằng 12; 14 trừ 12 bằng 2.  74: 3 = 24 (dư 2) | |
| **3. Luyện tập.**  - Mục tiêu:  + HS thực hiện được các phép chia hết, phép chia có dư.  + Củng cố kĩ thuật tính chia số có hai chữ số cho số có một chữ số.  - Cách tiến hành: | | |
| **Bài 1**: ( làm việc cá nhân) Tính  - GV yêu cầu HS tính được các phép tính và ghi lại được kết quả mỗi phép tính  C:\Users\Admin\Downloads\20220611_132408.jpg  - Yêu cầu 1 số HS trình bày kết quả trên bảng, HS khác đối chiếu nhận xét  - Yêu cầu HS nêu lại cách thực hiện  - GV Nhận xét, tuyên dương.  **Bài 2: (Làm việc nhóm 2)**  - GV hướng dẫn phân tích bài toán: Bài toán cho biết gì? Bài toán hỏi gì? Nêu cách giải?  - Yêu cầu HS trao đổi và làm bài theo nhóm  - GV Nhận xét, tuyên dương.  **Bài 3: (Làm việc nhóm 4): Tìm các phép chia có số dư là 3**  - GV chia nhóm 4, các nhóm làm việc vào phiếu học tập nhóm: đặt tính và tính các phép tính rồi chọn phép chia có số dư là 3  C:\Users\Admin\Downloads\20220611_132546.jpg  - Các nhóm trình bày kết quả, nhận xét lẫn nhau.  - GV Nhận xét, tuyên dương. | | - HS thực hành chia    53:6=8 ( dư 5) ;33: 2= 16 (dư 1)    79 : 5=15 (dư 4)  - 2-3 HS nêu  - HS trả lời câu hỏi để tìm cách giải theo nhóm  Bài giải  Số trứng trong mỗi rổ là:  75 : 3=25 (quả)  Đáp số : 25 quả trứng  - HS làm việc theo nhóm  - HS trình bày kết quả |
| **3. Vận dụng.**  - Mục tiêu:  + Củng cố những kiến thức đã học trong tiết học để học sinh khắc sâu nội dung.  + Vận dụng kiến thức đã học vào thực tiễn.  + Tạo không khí vui vẻ, hào hứng, lưu luyến sau khi học sinh bài học.  - Cách tiến hành: | | |
| **-** GV tổ chức vận dụng bằng các hình thức như trò chơi, hái hoa,...sau bài học để học sinh biết cách đặt tính và tính với phép chia có dư  + Bài toán:....  - Nhận xét, tuyên dương | - HS tham gia để vận dụng kiến thức đã học vào thực tiễn.  + HS trả lời:..... | |
| **4. Điều chỉnh sau bài dạy:**  .......................................................................................................................................  ....................................................................................................................................... | | |

**TOÁN**

**CHỦ ĐỀ 4: PHÉP NHÂN, PHÉP CHIA TRONG PHẠM VI 100**

**Bài 26: CHIA SỐ CÓ HAI CHỮ SỐ CHO SỐ CÓ MỘT CHỮ SỐ – Trang 78**

**Tiết 3**

**I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT:**

**1. Năng lực đặc thù:**

- Thực hiện được phép chia số có hai chữ số cho số có một chữ số trong trường hợp: chia có dư

- Tìm được các thành phần chưa biết của một phép tính như số bị chia, thừa số

- Vận dụng giải các bài toán thực tế liên quan đến phép chia số có hai chữ số cho số có một chữ số

- Phát triển năng lực giải quyết vấn đề, năng lực tư duy và lập luận toán học

**2. Năng lực chung.**

- Năng lực tự chủ, tự học: lắng nghe, trả lời câu hỏi, làm bài tập.

- Năng lực giải quyết vấn đề và sáng tạo: tham gia trò chơi, vận dụng.

- Năng lực giao tiếp và hợp tác: hoạt động nhóm.

**3. Phẩm chất.**

- Phẩm chất nhân ái: Có ý thức giúp đỡ lẫn nhau trong hoạt động nhóm để hoàn thành nhiệm vụ.

- Phẩm chất chăm chỉ: Chăm chỉ suy nghĩ, trả lời câu hỏi; làm tốt các bài tập.

- Phẩm chất trách nhiệm: Giữ trật tự, biết lắng nghe, học tập nghiêm túc.

**II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC**

- Kế hoạch bài dạy, bài giảng Power point.

- SGK và các thiết bị, học liệu phụ vụ cho tiết dạy.

**III. HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC**

|  |  |
| --- | --- |
| **Hoạt động của giáo viên** | **Hoạt động của học sinh** |
| **1. Khởi động:**  - Mục tiêu: + Tạo không khí vui vẻ, khấn khởi trước giờ học.  + Kiểm tra kiến thức đã học của học sinh ở bài trước.  - Cách tiến hành: | |
| - GV tổ chức trò chơi để khởi động bài học.  + Câu 1: Tính    - GV Nhận xét, tuyên dương.  - GV dẫn dắt vào bài mới | - HS tham gia trò chơi    - HS lắng nghe. |
| **2. Luyện tập***:*  **-** Mục tiêu:  + Giúp HS củng cố kĩ thuật chia số có hai chữa số cho số có một chữ số chia  + HS áp dụng kĩ thuật tính để giải các bài toán thực tế.  + Sử dụng mối liên hệ giữa phép nhân, phép chia để tìm số bị chia  **-** Cách tiến hành: | |
| **Bài 1**: **( làm việc cá nhân)** Tính  - GV cho HS tự làm bài vào vở ( hướng dẫn lại kĩ thuật tính khi cần thiết)  - Yêu cầu 1 số HS trình bày kết quả trên bảng, HS khác đối chiếu nhận xét  - Yêu cầu HS nêu lại cách thực hiện, chỉ ra phép chia hết và phép chia có dư  - GV Nhận xét, tuyên dương.  **Bài 2: (Làm việc nhóm 2)**  - GV gợi ý bằng một số câu hỏi:  + Trên cân có mấy con mèo?  + Số ki-lô-gam ghi trên chiếc cân đó là bao nhiêu?  + Mỗi con mèo có cân nặng như nhau. Vậy để biết mỗi con mèo cân nặng bao nhiêu, ta phải làm phép tính gì?  - GV hỏi tương tự với các chiếc cân còn lại  - Yêu cầu HS tìm số thích hợp với ô có dấu “?” để hoàn thiện câu trả lời ở dưới mỗi chiếc cân  - Yêu cầu HS trao đổi và làm bài theo nhóm  - GV nhận xét, tuyên dương.  **Bài 3: (Làm việc cá nhân): Bài toán có lời văn**  - GV yêu cầu HS đọc hiểu, phân tích bài toán  - GV hướng dẫn bằng cách đặt câu hỏi:  + xếp 29 bạn vào 14 bàn, mỗi bàn xếp 2 bạn thì còn thừa ra mấy bạn?  + Như vậy phải cần thêm mấy chiếc bàn nữa?  - GV hướng dẫn chi tiết và trình bày bài giải  Bài giải  Ta có: 29: 2 = 14 (dư 1)  Xếp mỗi bàn 2 bạn thì cần 14 bàn, vẫn còn thừa ra một bạn nên cần thêm 1 bàn nữa để xếp bạn đó ngồi vào, tức là cần 15 bàn cho lớp học đó.  Đáp số : 15 bàn học  Bài 4: (Làm việc nhóm) Tìm số bị chia  - GV hướng dẫn HS nhắc lại mối liên hệ giữa phép nhân và phép chia đã học trong các bảng nhân, bảng chia để hướng dẫn HS tìm số bị chia bằng cách “ Lấy thương nhân với số chia”.  - GV chia nhóm, các nhóm thảo luận và làm bài  - GV nhận xét, tuyên dương. | - HS thực hiện:      - HS nêu lại cách chia    - HS trả lời  + 4 con  + 12 kg  + 12kg : 4  - HS trả lời  - Đáp án: Mỗi con mèo cân nặng 3kg; mỗi con chó cân nặng 18kg; mỗi rô-bốt cân nặng 15kg  - HS đọc hiểu  + 1 bạn  + thêm 1 bàn  - HS theo dõi và làm bài  - HS theo dõi  - HS làm việc theo nhóm  - HS trình bày kết quả  85  : 5 = 17  84  : 3 = 28  60  : 4 = 15 |
| **3. Vận dụng.**  - Mục tiêu:  + Củng cố những kiến thức đã học trong tiết học để học sinh khắc sâu nội dung.  + Vận dụng kiến thức đã học vào thực tiễn.  + Tạo không khí vui vẻ, hào hứng, lưu luyến sau khi học sinh bài học.  - Cách tiến hành: | |
| **-** GV tổ chức vận dụng bằng các hình thức như trò chơi, hái hoa,...sau bài học để củng cố kĩ thuật chia số có hai chữ số cho số có một chữ số và các bài toán liên quan.  + Bài toán:....  - Nhận xét, tuyên dương | - HS tham gia để vận dụng kiến thức đã học vào thực tiễn.  + HS trả lời:..... |
| **4. Điều chỉnh sau bài dạy:**  .......................................................................................................................................  ....................................................................................................................................... | |

**TOÁN**

**CHỦ ĐỀ: PHÉP NHÂN, PHÉP CHIA TRONG PHẠM VI 100**

**Bài 27: GIẢM MỘT SỐ ĐI MỘT SỐ LẨN (Tiết 1)**

**I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT:**

**1. Năng lực đặc thù:**

- Nhận biết được khái niệm giảm một số đi một số lần.

- Biết cách giảm một số đi một số lần bằng cách lấy số đó chia cho số lần và vận dụng để giải các bài tập liên quan tới giảm một số đi một số lần.

- Phân biệt được giảm đi một số lần với giảm đi một số đơn vị.

- Liên hệ được giữa gấp một số lên một số lần và giảm một số đi một số lần.

- Phát triển năng lực lập luận, tư duy toán học và năng lực giao tiếp toán học

**2. Năng lực chung.**

- Năng lực tự chủ, tự học: lắng nghe, trả lời câu hỏi, làm bài tập.

- Năng lực giải quyết vấn đề và sáng tạo: tham gia trò chơi, vận dụng.

- Năng lực giao tiếp và hợp tác: hoạt động nhóm.

**3. Phẩm chất.**

- Phẩm chất nhân ái: Có ý thức giúp đỡ lẫn nhau trong hoạt động nhóm để hoàn thành nhiệm vụ.

- Phẩm chất chăm chỉ: Chăm chỉ suy nghĩ, trả lời câu hỏi; làm tốt các bài tập.

- Phẩm chất trách nhiệm: Giữ trật tự, biết lắng nghe, học tập nghiêm túc.

**II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC**

- Kế hoạch bài dạy, bài giảng power point slide có hình minh họa nội bài học.

- SGK và các thiết bị, học liệu phụ vụ cho tiết dạy.

**III. HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC**

|  |  |
| --- | --- |
| **Hoạt động của giáo viên** | **Hoạt động của học sinh** |
| **1. Khởi động:**  - Mục tiêu: + Tạo không khí vui vẻ, khấn khởi trước giờ học.  + Kiểm tra kiến thức đã học của học sinh ở bài trước.  - Cách tiến hành: | |
| - GV tổ chức trò chơi để khởi động bài học.  - Gọi 2 HS lên bảng làm, cả lớp làm vào vở nháp.  Đặt tính rồi tính: 48 : 2 ; 72 : 3  - Gọi HS nhận xét.  - GV nhận xét, tuyên dương.  - GV dẫn dắt vào bài mới | - HS tham gia trò chơi  - 2 HS lên bảng thực hiện phép tính chia, cả lớp làm vào vở nháp.  - HS nhận xét  - HS lắng nghe. |
| **2. Khám phá:**  **-** Mục tiêu:  + Nhận biết được khái niệm giảm một số đi một số lần.  + Biết cách giảm một số đi một số lần bằng cách lấy số đó chia cho số lần và vận dụng để giải các bài tập liên quan tới giảm một số đi một số lần.  + Phân biệt được giảm đi một số lần với giảm đi một số đơn vị.  + Liên hệ được giữa gấp một số lên một số lần và giảm một số đi một số lần.  **-** Cách tiến hành: | |
| GV đưa ra một số tình huống về giảm một số đi một số lần.  **\* Ví dụ 1:** Cửa hàng buổi sáng bán được 60l dầu, số lít dầu bán được trong buổi chiều giảm đi 3 lần so với buổi sáng. Hỏi buổi chiều cửa hàng đó bán được bao nhiêu lít dầu?  - GV hướng dẫn HS phân tích đề toán:  H: + Buổi sáng cửa hàng bán được mấy lít dầu?  + Số lít dầu buổi chiều bán được như thế nào so với buổi sáng?  - GV hướng dẫn vẽ sơ đồ.  H: Buổi sáng số lít dầu cửa hàng bán được, được chia thành 3 phần bằng nhau. Khi giảm số lít dầu buổi chiều bán được đi 3 lần thì số lít dầu buổi chiều còn lại mấy phần?  - Yêu cầu HS suy nghĩ và tính số gà hàng dưới.  **\* Ví dụ 2**  - GV trình chiếu hình ảnh các con thỏ như hình vẽ trong SGK và nêu bài toán.  - GV hướng dẫn HS phân tích tranh:    H: + Lúc đầu có mấy con thỏ?  + Số thỏ lúc đầu như thế nào so với lúc sau?  H: Số thỏ được chia thành 3 phần bằng nhau. Khi giảm thỏ đi 3 lần thì số thỏ còn lại mấy phần?  H: Muốn tìm số thỏ còn lại ta làm như thế nào?  - Yêu cầu HS nêu bài toán.  H: Vậy muốn giảm một số đi một số lần ta làm thế nào?  - Yêu cầu HS đọc lại kết luận. | - HS quan sát, lắng nghe.  TL: Buổi sáng cửa hàng buổi sáng bán được 60l dầu.  TL: Số lít dầu bán được trong buổi chiều giảm đi 3 lần so với buổi sáng.  **Tóm tắt**  Buổi sáng:  Buổi chiều:  ?l dầu  TL: Số gà hàng dưới còn lại 1 phần  **Bài giải**  Buổi chiều cửa hàng đó bán được số lít dầu là: 60 : 3 = 20 (l)  **Đáp số:** 20 lít  - HS quan sát  - HS lắng nghe  TL: + Hàng trên có 6 con gà.  + Giảm đi 3 lần so với lúc đầu.  TL: Số thỏ còn lại 1 phần  TL: Thực hiện phép tính chia.   |  | | --- | | 6 : 3 = 2  6 con thỏ giảm đi 3 còn 2 con thỏ |   **- HS nêu bài toán:** *Lúc đầu có 6 con thỏ. Sau đó số thỏ giảm đi 3 lần. Tính số thỏ còn lại?*  TL: Muốn giảm một số đi một số lần, ta lấy số đó chia cho số lần.  - 2 - 3 HS đọc. |
| 1. **Luyện tập**   **-** Mục tiêu:  - Vận dụng, thực hành giải bài toán giảm một số đi một số lần.  **-** Cách tiến hành: | |
| **Bài 1. Số? (Làm việc cá nhân)**    - Gọi HS đọc đề bài.  - GV hướng dẫn cột đầu tiên:  H: Muốn giảm một số đi 3 lần ta làm thế nào?  H: Giảm 27 đi 3 lần sẽ được kết quả bao nhiêu?  - Yêu cầu HS suy nghĩ làm những phép tính còn lại vào SGK.    **-** GV nhận xét, tuyên dương.  **Bài 2: (Làm việc nhóm 2)**  - Gọi HS đọc bài toán  - GV hướng dẫn HS làm bài và phân tích bài toán.  H: Bài toán cho biết gì?  H: Bài toán hỏi gì?  H: Bài toán thuộc dạng toán gì?  H: Bài toán dạng giảm một số đi nhiều lần ta tóm tắt bằng cách nào?  - GV hướng dẫn HS tóm tắt bài toán bằng sơ đồ đoạn thẳng.  - Gọi đại diện nhóm lên bảng chia sẻ bài làm trên bảng lớp, cả lớp làm vào vở nháp.  - GV Nhận xét, tuyên dương. | - 1, 2 HS đọc đề bài.  TL: Muốn giảm một số đi 3 lần ta lấy số đó chia cho 3  TL: 27 : 3 = 9  - HS thực hiện, sau khi làm xong HS cùng bàn đổi chéo bài cho nhau để kiểm tra và sửa sai cho nhau.    - 1 HS đọc bài toán.  TL: Nam có 42 nhãn vở, sau khi cho các bạn một số nhãn vở thì số nhãn vở của Nam so với lúc đầu giảm đi 3 lần.  TL: Hỏi Nam còn lại bao nhiêu nhãn vở?  TL: Bài toán thuộc dạng toán *“Giảm một số đi một số lần”*  TL: Tóm tắt bằng sơ đồ đoạn thẳng.  - HS chú ý.  **Tóm tắt**  42 nhãn vở  Ban đầu:  Còn lại:  ?nhãn vở  - 1 HS lên bảng chia sẻ bài làm trên bảng lớp, cả lớp làm vào vở nháp.    **Bài giải** Số nhãn vở mà Nam còn lại là: 42 : 3 = 14 (nhãn vở)  **Đáp số:** 14 nhãn vở |
| **4. Vận dụng.**  - Mục tiêu:  + Củng cố những kiến thức đã học trong tiết học để học sinh khắc sâu nội dung.  + Vận dụng kiến thức đã học vào thực tiễn.  + Tạo không khí vui vẻ, hào hứng, lưu luyến sau khi học sinh bài học.  - Cách tiến hành: | |
| - Gọi HS đọc lại nhắc lại tên bài học.  **- GV nhận xét, kết luận:** Giảm một số đi nhiều lần khác với giảm một số đi một số đơn vị.  + Khi giảm một số đi một số lần ta lấy số đó chia cho số lần.  + Khi giảm mốt số đi một số đơn vị ta lấy số đó trừ đi số đơn vị cần giảm.  - HS tham gia để vận dụng kiến thức đã học vào thực tiễn.  + Chọn ra 5 số bất kỳ có 3 chữa số, có hàng đơn vị là 5 hoặc 0. Thực hành ra nháp: Giảm số đó đi 5 lần, sau đó tiếp tục giảm số đó đi 5 đơn vị.  - Nhận xét, tuyên dương | TL: **Giảm một số đi một số lần**  - HS nêu: Muốn giảm một số đi một số lần ta lấy số đó chia cho số lần.  - HS lắng nghe  - HS lắng nghe và thực hiện.  **Ví dụ:**  + 135 giảm đi 5 lần, rồi giảm đi 5 đơn vị.  + 290 giảm đi 5 lần, rồi giảm đi 5 đơn vị. |
| **4. Điều chỉnh sau bài dạy:**  .......................................................................................................................................  .......................................................................................................................................  ....................................................................................................................................... | |

--------------------------------------------------

**TOÁN**

**Bài 27: GIẢM MỘT SỐ ĐI MỘT SỐ LẨN (Tiết 2)**

**I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT:**

**1. Năng lực đặc thù:**

- Học sinh củng cố khái niệm giảm đi một số lần và phân biệt được với khái niệm gấp lên một số lần.

- Củng cố kĩ năng tính chia số có hai chữ số cho số có một chữ số và nhân số có hai chữ số với số có một chữ số.

- Phát triển năng lực lập luận, tư duy toán học và năng lực giao tiếp toán học.

**2. Năng lực chung.**

- Năng lực tự chủ, tự học: lắng nghe, trả lời câu hỏi, làm bài tập.

- Năng lực giải quyết vấn đề và sáng tạo: tham gia trò chơi, vận dụng.

- Năng lực giao tiếp và hợp tác: hoạt động nhóm.

**3. Phẩm chất.**

- Phẩm chất nhân ái: Có ý thức giúp đỡ lẫn nhau trong hoạt động nhóm để hoàn thành nhiệm vụ.

- Phẩm chất chăm chỉ: Chăm chỉ suy nghĩ, trả lời câu hỏi; làm tốt các bài tập.

- Phẩm chất trách nhiệm: Giữ trật tự, biết lắng nghe, học tập nghiêm túc.

**II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC**

- Kế hoạch bài dạy, bài giảng Power point.

- SGK và các thiết bị, học liệu phụ vụ cho tiết dạy.

**III. HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC**

|  |  |
| --- | --- |
| **Hoạt động của giáo viên** | **Hoạt động của học sinh** |
| **1. Khởi động:**  - Mục tiêu: + Tạo không khí vui vẻ, khấn khởi trước giờ học.  + Kiểm tra kiến thức đã học của học sinh ở bài trước.  - Cách tiến hành: | |
| - GV tổ chức trò chơi để khởi động bài học.  - Chiếu màn hình có câu hỏi khởi động.  Khoanh tròn vào câu trả lời đúng  + Câu 1: Giảm 49kgđi 7 lần được:  **A) 7kg** B) 42kg C) 56kg  + Câu 2: Giảm 30 giờ đi 5 lần được:  A) 25 giờ **B) 6 giờ** C) 35 giờ  - GV chiếu đáp án để HS so sánh, đối chiếu.  - GV Nhận xét, tuyên dương.  - GV dẫn dắt vào bài mới | - HS tham gia trò chơi  - HS lắng nghe. |
| **2. Luyện tập***:*  **-** Mục tiêu:  + Học sinh củng cố khái niệm giảm đi một số lần và phân biệt được với khái niệm gấp lên một số lần.  + Củng cố kĩ năng tính chia số có hai chữ số cho số có một chữ số và nhân số có hai chữ số với số có một chữ số.  **-** Cách tiến hành: | |
| **Bài 1. (Làm việc nhóm đôi) Số?**  - Gọi HS đọc yêu cầu.  H: Muốn gấp một số lên một số lần ta làm thế nào?  H: Muốn giảm một số đi một số lần ta làm thế nào?  - GV hướng dẫn HS vận dụng kiến thức gấp một số lên nhiều lần và giảm một số đi nhiều lần.  - GV chia nhóm 2, các nhóm làm việc vào phiếu học tập nhóm.  - Các nhóm trình bày kết quả, nhận xét lẫn nhau.  - GV cho HS chia sẻ đáp án.  **-** GV nhận xét, tuyên dương.  **Bài 2: (Làm việc nhóm 4)**  - Gọi 1 HS đọc đề bài.  - GV yêu cầu HS quan sát tranh, chọn một đường đi bất kì rồi đặt tính, tìm kết quả tương ứng với mỗi đường đi đó.    - GV cho HS chia sẻ đáp án.  -GV nhận xét, tuyên dương.  **Bài 3: (Làm việc cá nhân)**  - Gọi 1 HS đọc đề bài.  H: Bài toán cho biết gì?    H: Bài toán hỏi gì?  H: Bài toán thuộc dạng toán gì ?  - GV củng cố dạng toán *“Giảm một số đi một số lần”*  - Gọi 1 HS lên bảng tóm tắt và giải bài toán.  -GV nhận xét, tuyên dương.  **Bài 4: (Làm việc cá nhân) Tìm số chia**  - Gọi HS đọc yêu cầu    - Yêu cầu HS nhắc lại cách tìm các thành phần trong phép tính chia.  H: Trong phép tính chia, muốn tìm số chia ta làm thế nào*?*  - Giáo viên làm mẫu câu đầu.  + Bước 1: Tính 54 : 6 = 9 (lấy số bị chia chia cho thương)  + Bước 2: Vậy ? = 9.  - GV gọi HS chia sẻ kết quả trước lớp.  - GV Nhận xét, tuyên dương. | - 1 HS đọc yêu cầu  TL: Muốn gấp một số lên một số lần ta lấy số đó nhân với số lần.  TL: Muốn giảm một số đi một số lần ta lấy số đo chia cho số lần.  - HS lắng nghe kết hợp quan sát.    - HS làm việc theo nhóm.  gấp 7 lần giảm 2 lần  14 98 49  giảm 4 lần gấp 3 lần  52 13 39  - HS nhận xét.  - 1 HS đọc đề bài  - HS quan sát tranh tính và tìm đường đi đúng để Rô - bốt có 40 đồng vàng.  - Rô - bốt đi qua con đường: *“Giảm đi 3 lần; gấp 4 lần”*  - 1 HS đọc đề bài  TL: Mai có 28 chiếc bút màu. Sau khóa học vẽ số chiếc bút màu của Mai còn lại so với lúc đầu giảm đi 4 lần.  TL: Mai còn lại bao nhiêu chiếc bút màu?  TL: Giảm một số đi một số lần.  - 1 HS lên bảng làm, lớp làm vào vở.  **Bài giải**  Số cây bút màu Mai còn lại là:  28 : 4 = 7 ( cây bút màu )  **Đáp số:** 7 cây bút màu  - HS nêu yêu cầu.  - HS nhắc lại.  TL: Muốn tìm số chia ta lấy số bị chia chia cho thương.  - Lắng nghe.  - HS chia sẻ kết quả trước lớp.  - HS lắng nghe. |
| **3. Vận dụng.**  - Mục tiêu:  + Củng cố những kiến thức đã học trong tiết học để học sinh khắc sâu nội dung.  + Vận dụng kiến thức đã học vào thực tiễn.  + Tạo không khí vui vẻ, hào hứng, lưu luyến sau khi học sinh bài học.  - Cách tiến hành: | |
| -GV tổ chức vận dụng bằng các hình thức như trò chơi, hái hoa,...sau bài học để học sinh củng cố lại khái niệm giảm đi một số lần và phân biệt được với khái niệm gấp lên một số lần.  + Tìm các số có 2 chữ số, có hàng đơn vị là 0, giảm chúng đi 10 lần xem kết quả bằng bao nhiêu.  + Tìm các số có 2 chữ số, có hàng chục là 7, gấp chúng lên 5 lần xem kết quả bằng bao nhiêu.  - Nhận xét tiết học, tuyên dương một số học sinh tích cực xây dựng bài. | - HS tham gia để vận dụng kiến thức đã học vào thực tiễn.  - HS tả lời |
| **4. Điều chỉnh sau bài dạy:**  .......................................................................................................................................  ....................................................................................................................................... | |

------------------------------------------------------

**ÔN LUYỆN TOÁN TUẦN 11**

**LUYỆN TẬP: CHIA CHO SỐ CÓ MỘT CHỮ SỐ**

**I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT**

**1. Năng lực đặc thù**

- Ôn lại cách đặt tính và thực hiện chia số có hai chữ số cho số có một chữ số (Chia hết).

- Vận dụng được kiến thức, kỹ năng về phép chia đã học vào giải quyết một số tình huống gắn liền với thực tế.

- Phát triển năng lực lập luận, tư duy toán học và năng lực giao tiếp toán học.

**2. Năng lực chung**

- Năng lực tự chủ, tự học: Chủ động học tập, tìm hiểu nội dung bài học. Biết lắng nghe và trả lời nội dung trong bài học.

- Năng lực giải quyết vấn đề và sáng tạo: Tham gia tích cực trò chơi, vận dụng.

- Năng lực giao tiếp và hợp tác: Thực hiện tốt nhiệm vụ trong hoạt động nhóm.

**3. Phẩm chất**

- Phẩm chất nhân ái: Có ý thức giúp đỡ lẫn nhau trong hoạt động nhóm để hoàn thành nhiệm vụ.

- Phẩm chất chăm chỉ: Chăm chỉ suy nghĩ, trả lời câu hỏi; làm tốt các bài tập.

- Phẩm chất trách nhiệm: Giữ trật tự, biết lắng nghe, học tập nghiêm túc.

**II. HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC**

|  |  |
| --- | --- |
| **Hoạt động 1*:* Củng cố kiến thức**  - Yêu cầu HS lấy ví dụ về chia số có 2 chữ số cho số có 1 chữ số (trường hợp chia hết ở các lượt chia).  - GV cho HS nêu các bước thực hiện chia số có hai chữ số cho số có 1 chữ số.  - Khi tính ta tính theo thứ tự nào?  - Mỗi lượt chia ta phải làm qua mấy bước, là những bước nào?  - *Chốt: + Đặt tính*  *+ Tính từ trái sang phải. Trong mỗi lượt chia có 3 bước: chia, nhân, trừ.*  **Hoạt động 2. Thực hành**  **Bài 1.** Đặt tính rồi tính  48 : 2 66 : 6 54 : 6 84 : 4  - *Chốt: Đặt tính. Tính từ trái sang phải. Trong mỗi lượt chia có 3 bước: chia nhẩm, nhân nhẩm, trừ nhẩm.*  **Bài 2**: Tính  a, 66 : 6 + 45 = b, 125- 99 : 3 =  c, 547 + 36 : 6 =  - Cho HS nêu yêu cầu  - Cho HS làm bài  **- Chốt*:*** *Trong dãy tích có các phép tínhcộng, trừ, nhân, chia thì ta thực hiện nhân, chia trước, cộng trừ sau*.  **Bài 3.** Một cửa hàng buổi sáng bán được 69 kg gạo, buổi chiều bán được số kg gạo bằngsố kg gạo bán buổi sáng. Hỏi buổi chiều cửa hàng bán được bao nhiêu ki-lô-gam gạo?  - Cho HS ®äc ®Ò to¸n.  - Cho HS nêu tóm tắt, GV ghi bảng.  - Cho học sinh phân tích đề  + Bài toán cho biết gì?  + Bài toán hỏi gì?  + Muốn biết buổi chiều cửa hàng bán được bao nhiêu ki-lô-gam gạo ta làm ntn?  - Cho HS làm bài  + Muốn tìm một phần mấy của một số ta làm ntn?  - ***Chốt:*** *Muốn tìm một phần mấy của một số ta lấy số đó chia cho số phần*.  **Bài 4**. Lan nghĩ ra một số. Biết rằng số đó gấp lên ba lần thì bằng số lớn nhất có hai chữ số. Tìm số Lan đã nghĩ.  - GV hướng dẫn HS cach làm:  + Tìm số lớn nhất có hai chữ số.  + Lấy số lớn nhât có hai chữ số chia cho số lần gấp.  **3. Hoạt động nối tiếp**  - Tiết học hôm nay củng cố cho em kiến thức gì?  - Nhận xét tiết học. | - Hoạt động cả lớp  -HSlấy ví dụ và thực hiện; lớp làm nháp.  - HS nhận xét.  - HS nêu: 2 bước: đặt tính và tính.  + Từ trái sang phải.  + Ba bước: Chia nhẩm, nhân nhẩm, trừ nhẩm.  - HS đọc yêu cầu.  - HS lên bảng làm, lớp làm bảng con.  - HS nêu cách đặt tính và tính.  -HS đọc yêu cầu  -HS làm bài vào vở  -HS chữa bài trên bảng lớp  -HS nhận xét  - HS đọc yêu cầu  - HS nêu  - HS phân tích đề theo cặp trước lớp  - HS làm bài vào vở, 1HS làm bảng lớp  - HS đổi vở kiểm tra.  -Ta lấy số đó chia cho số phần.  - HS đọc yêu cầu  HS làm bài, 1HS chữa bài trên bảng lớp  Bài giải  - Số lớn nhất có hai chữ số là 99  Số Lan đã nghĩ là:  99 : 3 = 33  Đáp sô: 33 |

**Hoạt động 3. Vận dụng**

- Nêu cách đặt tính và tính số có hai chữ số chia cho số có một chữ số.

- Về xem lại bài.

**ĐẠO ĐỨC**

**CHỦ ĐỀ 3: HAM HỌC HỎI**

**Bài 04: Ham học hỏi (Tiết 1)**

**I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT:**

**1. Năng lực đặc thù: Sau bài học, học sinh sẽ:**

- Nêu được một số biểu hiện của ham học hỏi.

- Nêu được lợi ích của ham học hỏi đối với lứa tuổi của mình.

- Rèn năng lực phát triển bản thân, biết điều chỉnh bản thân để có thái độ và hành vi chuẩn mực của việc ham học hỏi.

**2. Năng lực chung.**

- Năng lực tự chủ, tự học: lắng nghe, trả lời câu hỏi, làm bài tập.

- Năng lực giải quyết vấn đề và sáng tạo: tham gia trò chơi, vận dụng.

- Năng lực giao tiếp và hợp tác: hoạt động nhóm.

**3. Phẩm chất.**

- Phẩm chất nhân ái: Có ý thức giúp đỡ lẫn nhau trong hoạt động nhóm để hoàn thành nhiệm vụ.

- Phẩm chất chăm chỉ: Chăm chỉ suy nghĩ, trả lời câu hỏi; làm tốt các bài tập.

- Phẩm chất trách nhiệm: Giữ trật tự, biết lắng nghe, học tập nghiêm túc.

**II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC**

- Kế hoạch bài dạy, bài giảng Power point.

- SGK và các thiết bị, học liệu phụ vụ cho tiết dạy.

**III. HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC**

| **Hoạt động của giáo viên** | **Hoạt động của học sinh** |
| --- | --- |
| **1. Khởi động:**  - Mục tiêu: Tạo không khí vui vẻ, khấn khởi trước giờ học.  - Cách tiến hành: | |
| - GV mở bài hát: “Vì sao lại thế?” (sáng tác Lưu Hà An) để khởi động bài học.  + GV nêu câu hỏi:Bài hát nhắn nhủ chúng ta điêuù gì?  - GV Nhận xét, tuyên dương.  - GV dẫn dắt vào bài mới. | - HS lắng nghe bài hát.  + HS trả lời theo hiểu biết của bản thân:  Bài hát nhắn nhủ chúng ta nên học hỏi, tìm hiểu nhiều hơn để khám phá những điều kì diệu, thú vị trong cuộc sống.  - HS lắng nghe.  - HS lắng nghe |
| **2. Khám phá:**  **Hoạt động 1: Tìm hiểu biểu hiện của ham học hỏi. (Làm việc nhóm 4)**  **-** Mục tiêu:  + Nêu được một số biểu hiện của ham học hỏi.  **-** Cách tiến hành: | |
| - GV yêu cầu 1HS đọc yêu cầu cảu bài trong SGK.  - YC HS thảo luận nhóm 4 và TLCH:  + Hãy nêu những biểu hiện của ham học hỏi qua các bức tranh trên.  + Em còn biết những biểu hiện nào khác của ham học hỏi?  -Mời đại diện nhóm trả lời  - GV nhận xét, tuyên dương, sửa sai (nếu có) và kết luận:  *Các biểu hiện của ham học hỏi: Không giấu dốt, sẵn sàng học hỏi người khác về những điều mình chưa biết; chăm đọc sách để mở rộng sự hiểu biết; tích cực tham gia hoạt động nhóm để học hỏi từ các bạn; thích tìm hiểu và đặt câu hỏi về mọi thứ xung quanh ...* | - 1 HS đọc : Quan sát tranh và TLCH  -Đại diện nhóm trả lời  \* Những biểu hiện của ham học hỏi qua các bức tranh trên là:  + Tranh 1: Sẵn sàng hỏi người khác về những điều mình chưa biết.  + Tranh 2: Chăm chỉ đọc sách để mở rộng vốn hiểu biết của mình.  + Tranh 3: Tích cực tham gia hoạt động nhóm để học hỏi từ bạn bè và tăng cường khả năng làm việc nhóm.  + Tranh 4: Ham học hỏi và đặt câu hỏi về mọi thứ xung quanh mình.  \* Những biểu hiện khác của việc ham học hỏi là: tìm hiểu trên các trang mạng về những kiến thức mà mình chưa biết; giao lưu văn hóa, kiến thức với các bạn trong và ngoài nước.  -Các nhóm khác nghe, NX và bổ sung  + HS lắng nghe, rút kinh nghiêm. |
| **Hoạt động 2: Tìm hiểu lợi ích của ham học hỏi. (Hoạt động cá nhân)**  - Mục tiêu:  + Nêu được lợi ích của ham học hỏi đối với lứa tuổi của mình.  - Cách tiến hành: | |
| - GV kể câu chuyện *Cậu học trò nghèo ham học hỏi.*  - GV mời 1 vài HS kể tóm tắt nội dung câu chuyện.  - GV yêu cầu HS trả lời câu hỏi:  + Câu chuyện xảy ra khi nào?  + Cậu học trò nghèo ham học đó là ai?  + Tinh thần ham học hỏi của cậu bé Nguyễn Hiển được thể hiện như thế nào?  + Việc Nguyễn Hiền ham học hỏi có lợi ích gì?  + Qua câu chuyện trên, em thấy việc ham học hỏi có lợi ích gì?  - GV chốt nội dung, tuyên dương và kết luận:  *Tinh thần ham học hỏi của Nguyễn Hiền được thể hiện quan việc: ban ngày, khi đi chăn trâu, dù mưa gió thế nào cậu cũng đứng ngoài nghe giảng nhờ. Tối đến, đợi bạn học xong bài, cậu mượn vở về học, làm bài thi vào lá chuối khô, nhờ thầy chấm hộ. Ham học hỏi sẽ giúp chúng ta thêm hiểu biết và đạt được kết quả tốt trong học tập.* | - HS nghe GV kể  -2-3HS kể lại câu chuyện  -HS lần lượt trả lời:  + …vào thời vua Trần Thái Tông  + Đó là Nguyễn Hiền  +  Tinh thần ham học hỏi của cậu bé Nguyễn Hiển được thể hiện qua việc: ban ngày, khi đi chăn trâu, dù mưa gió thế nào cậu cũng đứng ngoài nghe giảng nhờ. Tối đến, đợi bạn học xong bài, cậu mượn vở về học, làm bài thi vào lá chuối khô, nhờ thầy chấm hộ.  + Cậu đỗ Trạng nguyên khi mới mười ba tuổi và là Trạng nguyên trẻ nhất của nước Nam ta.  - Qua câu chuyện trên, em thấy việc ham học hỏi giúp chúng ta mở mang kiến thức và đạt được kết quả cao trong học tập.  -HS nghe |
| **3. Vận dụng.**  - Mục tiêu:  + Củng cố kiến thức về ham học hỏi..  + Vận dụng vào thực tiễn để thực hiện tốt việc ham học hỏi .  - Cách tiến hành: | |
| **-** GV tổ chức cho HS chia sẻ về tinh thần ham học hỏi của mình.  - Mời đại diện nhóm trình bày  - Nhận xét, tuyên dương | - HS chia sẻ với các bạn trong nhóm  - Các nhóm nhận xét và bổ sung  - HS lắng nghe,rút kinh nghiệm |
| **4. Điều chỉnh sau bài dạy:**  .......................................................................................................................................  .......................................................................................................................................  ....................................................................................................................................... | |

**TUẦN 11**

**TỰ NHIÊN VÀ XÃ HỘI**

**CHỦ ĐỀ 3: CỘNG ĐỒNG ĐỊA PHƯƠNG**

**Bài 09: HOẠT ĐỘNG SẢN XUẤT NÔNG NGHIỆP (T3)**

**I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT:**

**1. Năng lực đặc thù: Sau khi học, học sinh sẽ:**

- Nói được những việc nên làm để tiêu dùng tiết kiệm, bảo vệ môi trường và lí do vì sao phải làm những việc đó.

- Đưa ra được cách xử lí khi gặp các tình huống liên quan đến tiêu dùng tiết kiệm, bảo vệ môi trường.

- Thảo luận, lập kế hoạch thực hiện dự án.

**2. Năng lực chung.**

- Năng lực tự chủ, tự học: Có biểu hiện chú ý học tập, tự giác tìm hiểu bài để hoàn thành tốt nội dung tiết học.

- Năng lực giải quyết vấn đề và sáng tạo: Có biểu hiện tích cực, sáng tạo trong các hoạt động học tập, trò chơi, vận dụng.

- Năng lực giao tiếp và hợp tác: Có biểu hiện tích cực, sôi nổi và nhiệt tình trong hoạt động nhóm. Có khả năng trình bày, thuyết trình… trong các hoạt động học tập.

**3. Phẩm chất.**

- Phẩm chất nhân ái: Có biểu hiện yêu quý, tiết kiệm khi sử dụng những sản phẩm nông nghiệp và biết ơn những người nông dân đã làm ra các sản phẩm đó.

- Phẩm chất chăm chỉ: Có tinh thần chăm chỉ học tập, luôn tự giác tìm hiểu bài.

- Phẩm chất trách nhiệm: Giữ trật tự, biết lắng nghe, học tập nghiêm túc. Có trách nhiệm với tập thể khi tham gia hoạt động nhóm.

**II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC**

- Kế hoạch bài dạy, bài giảng Power point.

- SGK và các thiết bị, học liệu phụ vụ cho tiết dạy.

**III. HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC**

|  |  |
| --- | --- |
| **Hoạt động của giáo viên** | **Hoạt động của học sinh** |
| **1. Khởi động:**  - Mục tiêu:  + Tạo không khí vui vẻ, phấn khởi trước giờ học.  + Kiểm tra kiến thức đã học của học sinh ở bài trước.  - Cách tiến hành: | |
| - GV tổ chức cho HS khởi động bài học thông qua một số câu hỏi sau:  + Giới thiệu 1 hoạt động sản xuất nông nghiệp ở địa phương em?  + Sản phẩm của hoạt động đó là gì?  + Sản phẩm đó mang lại lợi ích gì?  - GV Nhận xét, tuyên dương.  - GV dẫn dắt vào bài mới. | - HS tham gia khởi động.  - HS Trả lời:  - HS lắng nghe. |
| **2. Khám phá***:*  **-** Mục tiêu:  + Nêu được một số việc nên làm để tiêu dùng tiết kiệm, bảo vệ môi trường. Nêu được lí do vì sao phải làm những việc đó.  **-** Cách tiến hành: | |
| **Hoạt động 1. Tìm hiểu những việc nên làm để tiêu dùng tiết kiệm, bảo vệ môi trường và lí do phải làm những việc đó (làm việc nhóm)**  - GV chia sẻ các hình 14; 15 và nêu câu hỏi. Sau đó mời học sinh quan sát, làm việc nhóm 4 và mời đại diện một số nhóm trình bày kết quả.  + Những việc nào nên làm để tiêu dùng tiết kiệm, bảo vệ môi trường? Vì sao chúng ta nên làm như vậy?  - GV mời đại diện một số nhóm trình bày kết quả.    - GV mời các HS khác nhận xét, bổ sung.  - GV nhận xét chung, tuyên dương.  - GV chốt HĐ1 và mời HS đọc lại. | - Một số nhóm trình bày.  + Bảo vệ môi trường trong sản xuất nông nghiệp: Không dùng thuốc BVTV, thuốc trừ sâu, thuốc diệt cỏ hóa học, hạn chế sử dụng phân bón hóa học; nên sử dụng phân bón hữu cơ, phân vi sinh, không xả nước thải, phân từ vật nuôi ra môi trường, ra nguồn nước, ...  + Tiêu dùng tiết kiệm: Sử dụng các sản phẩm nông nghiệp tiết kiệm: Không mua, nấu quá nhiều thức ăn, sử dụng các bộ phận của thực vật để làm thức ăn cho vật nuôi hoặc làm phân bón; tiết kiệm nguồn nước trong tưới tiêu;...  - HS nhận xét ý kiến của nhóm bạn.  - Lắng nghe rút kinh nghiệm.  - Học sinh lắng nghe. |
| **3. Thực hành***:*  **-** Mục tiêu:  + Đưa ra được cách xử lí khi gặp các tình huống liên quan đến tiêu dùng tiết kiệm, bảo vệ môi trường.  + Tự tin, mạnh dạn trình mày trước lớp.  **-** Cách tiến hành: | |
| **Hoạt động 2. Xử lí tình huống liên quan đến tiêu dùng tiết kiệm, bảo vệ môi trường. (làm việc cặp đôi)**  - GV cho HS quan sát hình 16, chỉ và nói tình huống trong hình, GV nêu câu hỏi, HS làm việc cặp đôi đóng vai 2 bạn trong hình, đưa ra các câu trả lời và xử lí tình huống.  - GV mời đại diện một số cặp trình bày kết quả.    - GV mời các HS khác nhận xét, bổ sung.  - GV nhận xét chung, tuyên dương.  - GV chốt HĐ2 và mời HS đọc lại. | - Học sinh chia nhóm 2, đọc yêu cầu bài và tiến hành thảo luận.  - Đại diện một số cặp trình bày:  + Một bạn nói: Sao bạn lấy nhiều thức ăn thế?  Bạn còn lại trả lời: Không sao, mình ăn không hết sẽ để lại/ Mình lấy thức ăn cho cả bạn mình nữa.  Khuyên: Lấy vừa đủ ăn, tránh lãng phí.  - Đại diện các nhóm nhận xét.  - Lắng nghe rút kinh nghiệm. |
| **4. Vận dụng***:*  **-** Mục tiêu:  + Củng cố những kiến thức đã học trong tiết học để học sinh khắc sâu nội dung.  + Vận dụng kiến thức đã học vào thực tiễn.  + Tạo không khí vui vẻ, hào hứng, lưu luyến sau khi học sinh bài học.  + Bày tỏ được tình cảm, sự quan tâm đối với các thành viên trong gia đình.  **-** Cách tiến hành: | |
| **Hoạt động 3. Giới thiệu một số sản phẩm nông nghiệp của địa phương (Làm việc chung cả lớp)**  - GV chia lớp thành 3 nhóm, trưng bày sản phẩm của nhóm mình đã sưu tầm được vào góc nhóm mình.  - GV mời các nhóm chia sẻ về thông tin nhóm mình thu thập được: Các sản phẩm nông nghiệp được trưng bày là những sản phẩm gì? Các sản phẩm đó có lợi ích gì? Hoạt động sản xuất nông nghiệp nào tạo ra sản phẩm đó? Giới thiệu một số sản phẩm nông nghiệp đặc trưng của địa phương em?  - GV mời các nhóm khác nhận xét, bổ sung  - GV nhận xét chung, tuyên dương. Bổ sung thêm  \* Thảo luận , lập kế hoạch thực hiện dự án.  - Nhận xét bài học.  - Dặn dò về nhà. | - Học sinh cùng nhau trưng bày sản phẩm của nhóm mình đã sưu tầm được vào góc nhóm mình.  - Các học sinh khác nhận xét.  - Lắng nghe, rút kinh nghiệm. |
| **IV. ĐIỀU CHỈNH SAU BÀI DẠY:**  .......................................................................................................................................  .......................................................................................................................................  ....................................................................................................................................... | |

----------------------------------------------------------------

**TỰ NHIÊN VÀ XÃ HỘI**

**Bài 10: HOẠT ĐỘNG SẢN XUẤT THỦ CÔNG VÀ CÔNG NGHIỆP (TIẾT 1)**

**I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT:**

**1. Năng lực đặc thù:**

- Kể được tên của một số hoạt động sản xuất thủ công ở địa phương, sản phẩm và lợi ích của hoạt động sản xuất đó.

- Giới thiệu được một sản phẩm thủ công của địa phương dựa trên thông tin, tranh ảnh, vật thật ... sưu tầm được.

- Đưa ra được cách xử lí khi gặp các tình huống liên quan đến tiêu dùng tiết kiệm, bảo vệ môi trường.

- HS thể hiện trách nhiệm trong việc tiêu dùng tiết kiệm, bảo vệ môi trường.

- Phát triển năng lực hợp tác, năng lực tìm tòi và khám phá khoa học và năng lực giao tiếp.

**2. Năng lực chung:**

- Năng lực tự chủ, tự học: lắng nghe, trả lời câu hỏi, làm bài tập.

- Năng lực giải quyết vấn đề và sáng tạo: Sử dụng các kiến thức đã học ứng dụng vào thực tế, tìm tòi, phát hiện giải quyết các nhiệm vụ trong cuộc sổng.

- Năng lực giao tiếp và hợp tác: Trao đổi và thảo luận để thực hiện các nhiệm vụ học tập.

**3. Phẩm chất:**

- Phẩm chất nhân ái: Có ý thức giúp đỡ lẫn nhau trong hoạt động nhóm để hoàn thành nhiệm vụ.

- Phẩm chất chăm chỉ: Chăm chỉ suy nghĩ, trả lời câu hỏi; làm tốt các bài tập.

- Phẩm chất trách nhiệm: Giữ trật tự, biết lắng nghe, học tập nghiêm túc.

**II. ĐỒ DÙNG DẠY - HỌC:**

- GV: Máy tính, máy chiếu, webcam kế hoạch bài dạy, các slide minh họa, SGK, ...

- HS: SGK, vở ghi, giấy A4, sưu tầm tranh ảnh, vật thật về một số sản phẩm thủ công nói chung và ở địa phương...

**III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY - HỌC CHỦ YẾU:**

|  |  |
| --- | --- |
| **Hoạt động của GV** | **Hoạt động của HS** |
| **1. Khởi động**  *\* Mục tiêu:* Tạo hứng thú cho HS trước khi bắt đầu tiết học  *\* Cách tiến hành:*  - GV yêu cầu HS thảo luận nhóm đôi: quan sát hình và cho biết sản phẩm nào được làm bằng tay, sản phẩm nào được làm bằng máy móc.    - GV Nhận xét, tuyên dương.  - GV dẫn dắt vào bài mới:  *Nón và các món đồ trang trí làm từ gáo dừa: được sản xuất bằng tay là chủ yếu. Đây là hoạt động sản xuất thủ công.*  *Xe máy và bút bi được sản xuất bằng máy móc là chủ yếu. Đây là hoạt động sản xuất công nghiệp.*  Để tìm hiểu rõ hơn về hoạt động sản xuất thủ công và công nghiệp, chúng ta sẽ cùng tìm hiểu trong bài học ngày hôm nay – **Bài 10: Hoạt động sản xuất thủ công và công nghiệp (Tiết 1)**  **2. Khám phá**  **Hoạt động 1: Hoạt động sản xuất thủ công**  **\* Mục tiêu:**HS nói được tên hoạt động sản xuất thủ công trong hình.  **\* Cách tiến hành:**  - GV chiếu hình 2,3,4,5 và yêu cầu HS thảo luận nhóm đôi hoàn thành vào phiếu học tập:  Phiếu học tập:   |  |  |  |  | | --- | --- | --- | --- | | Hình | Hoạt động của những người trong hình | Tên nghề thủ công | Sản phẩm | | 2 |  |  |  | | 3 |  |  |  | | 4 |  |  |  | | 5 |  |  |  |   - GV nhận xét, kết luận.  **Hoạt động 2: Lợi ích của một số hoạt động sản xuất thủ công**  **\* Mục tiêu:**  Nêu được lợi ích của một số hoạt động sản xuất thủ công.  **\* Cách tiến hành:**  - GV yêu cầu HS hoàn thành phiếu học tập: Quan sát các tranh 6, 7, 8, 9 và nêu lợi ích của các sản phẩm thủ công ở trong hình.   |  |  |  | | --- | --- | --- | | *Hình* | *Sản phẩm* | *Ích lợi* | | *6* |  |  | | *7* |  |  | | *8* |  |  | | *9* |  |  |   -GV NX  -GV hỏi: Hoạt động sản xuất thủ công có lợi ích gì?  -GV NX và chốt:  *Hoạt động sản xuất thủ công làm ra các sản phẩm để phục vụ cuộc sống con người như dùng trong sinh hoạt (nấu nướng, trang trí ...) ngoài ra còn đem bán để mang lại các ích lợi về kinh tế.*  **Hoạt động 3:** Kể tên một số hoạt động sản xuất thủ công mà em biết  **\* Mục tiêu:**  Kể tên một số hoạt động sản xuất thủ công và sản phẩm cuả hoạt động đó mà HS biết.  **\* Cách tiến hành:**  -GV tổ chức cho HS hoạt động nhóm đôi kể tên một số hoạt động sản xuất thủ công mà em biết. Nói tên sản phẩm của các hoạt động đó.  -Gọi HS lần lượt nói tên một hoạt động sản xuất thủ công cùng với một sản phẩm của hoạt động đó.  -GV NX và bổ sung thông tin về hoạt động sản xuất thủ công: Có nhiều ngành nghề thủ công như: nghề gốm sứ, nghề làm chiếu, nghề dệt vải, nghề nón lá, nghề mây tre đan, ... Các sản phẩm thủ công truyền thống thường được sản xuất ở các làng nghề thủ công. Nhiều sản phẩm thủ công nổi tiếng đã được xuất khẩu ra nước ngoài.  - Gọi HS đọc mục “Em có biết”  **3. Vận dụng – Thực hành**  Hoạt động 1: Kể tên một số hoạt động sản xuất thủ công ở địa phương  **\* Mục tiêu:**Củng cố tri thức, kĩ năng về tên một số hoạt động sản xuất thủ công.  - Giới thiệu được một sản phẩm thủ công của địa phương dựa trên thông tin, tranh ảnh, vật thật ... sưu tầm được.  **\* Cách tiến hành:**  - GV mời 1 HS đứng dậy đọc yêu cầu Bài tập 1.  - GV chia HS thành các nhóm, phát giấy để HS thảo luận nhóm trong 5 phút.  + GV quan sát và giúp đỡ HS ghi đủ và chính xác thông tin nhất.  - Mời đại diện nhóm trình bày  - GV nhận xét, tuyên dương các nhóm.  **Hoạt động 2:** Xử lí tình huống  **\* Mục tiêu:**- Đưa ra được cách xử lí khi gặp các tình huống liên quan đến tiêu dùng tiết kiệm, bảo vệ môi trường.  **\* Cách tiến hành:**  - GV chiếu yêu cầu tình huống của bài tập 2.  - Yêu cầu HS thảo luận cặp đôi theo gợi ý:  + Mọi người trong hình đang ở đâu?  + Tình huống gì đang diễn ra?  + Nếu là em, em sẽ làm gì để tiêu dùng tiết kiệm, bảo vệ môi trường?  -Mời đại diện nhóm trình bày  - GV nhận xét, kết luận.  *Hoạt động sản xuất thủ công tạo ra sản phẩm chủ yếu bằng tay với công cụ đơn giản và thường sử dụng nguyên liệu lấy từ thiên nhiên. Các sản phẩm thủ công phục vụ cuộc sống và mang lại lợi ích kinh tế cho con người.*  **4. Tổng kết - dặn dò**  - Nhận xét giờ học, khen ngợi, động viên HS.  - Dặn HS về nhà sưu tầm thông tin về hoạt động sản xuất công nghiệp nói chung và hoạt động sản xuất công nghiệp ở địa phương (nếu có). | - HS trả lời câu hỏi:  + Nón và các món đồ trang trí làm từ gáo dừa: được sản xuất bằng tay. Xe máy và bút bi được sản xuất bằng máy móc  - HS lắng nghe.  - HS nhắc lại tên bài, ghi vở  - HS quan sát và trả lời câu hỏi.  - HS trả lời:  - Các bạn khác theo dõi và NX  - HS lắng nghe.  - HS lắng nghe.  -HS thảo luận nhóm 4  - Đại diện 2 nhóm trình bày, các nhóm khác nghe và bổ sung  -HS nghe  -HS trả lời  -HS nghe và ghi nhớ  -HS chia sẻ với bạn ngồi cạnh  -HS nói tiếp nêu  -HS nghe, quan sát và ghi nhớ thông tin  -1HS đọc, cả lớp theo dõi  -1 HS đọc: Kể tên một số hoạt động sản xuất thủ công ở địa phương. Nêu tên sản phẩm và ích lợi của hoạt động sản xuất đó.  - HS chia thành các nhóm 6, trao đổi và thực hiện nhiệm vụ.  -Đại diện nhóm trình bày.  - Nhóm khác theo dõi và nhận xét.  - HS lắng nghe.  -HS quan sát  - HS nghe  -Đại diện nhóm trình bày.  - Nhóm khác theo dõi và nhận xét.  **Tình huống 1:** Bạn nam cùng với mẹ và chị gái đang ở cửa hàng bán đồ gốm. Bạn nam muốn mẹ mua cho con lợn đất mới trong khi bạn ấy đã có mấy con lợn đất ở nhà rồi.  **Xử lí**: Nên khuyên bạn nam không nên mua quá nhiều món đó giống nhau hoặc tương tự nhau, vì như thế sẽ rất làng phi tiến bạc.  **Tình huống 2:** Bố và con gái đang ở siêu thị, trước gian hàng bán các đồ dùng ở nhà (rổ, rá, khay.... bằng nhựa và máy tre dạn). Bé đang băn khoăn không biết nên mua đồ nhựa hay mua đó làm bằng máy tre dan.  **Xử lí:** Nói với bố là nên mua đó làm bằng máy tre dan, hạn chế sử dụng đồ nhựa để bảo vệ môi trường; đồng thời, dùng hàng máy tre dan sẽ giúp bảo tồn nghề truyền thống tốt hơn.  - HS lắng nghe.  -1-2 HS nhắc lại  -HS nghe  -HS nghe và ghi nhớ |

**5. Điều chỉnh sau bài dạy:**

...................................................................................................................................

...................................................................................................................................

**TUẦN 12**

**HOẠT ĐỘNG TRẢI NGHIỆM**

**CHỦ ĐỀ: THẦY CÔ TRONG MẮT EM**

**Sinh hoạt theo chủ đề: CHÀO MỪNG NGÀY NHÀ GIÁO VIỆT NAM**

**I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT:**

**1. Năng lực đặc thù:**

- Học sinh chia sẻ được điều ấn tượng của mình về thầy cô và nhắc lại kỉ niệm với thầy cô.

**2. Năng lực chung.**

- Năng lực tự chủ, tự học: Biết chia sẻ với nhau nhưng điều mình nhớ được và ấn tượng của mình về thầy cô.

- Năng lực giải quyết vấn đề và sáng tạo:

- Năng lực giao tiếp và hợp tác:

**3. Phẩm chất.**

- Phẩm chất nhân ái: Yêu trường, yêu lớp, yêu thầy cô giáo .

- Phẩm chất chăm chỉ: Có tinh thần chăm chỉ rèn luyện để xây dựng hình ảnh bản thân trước tập thể.

- Phẩm chất trách nhiệm: Có ý thức với lớp, tôn trọng hình ảnh của thầy cô trong lớp.

**II.ĐỒ DÙNG DẠY HỌC**

- Kế hoạch bài dạy, bài giảng Power point.

- SGK và các thiết bị, học liệu phục vụ cho tiết dạy.

**III. HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC**

|  |  |
| --- | --- |
| **Hoạt động của giáo viên** | **Hoạt động của học sinh** |
| **1. Khởi động:**  - Mục tiêu:  + Tạo không khí vui vẻ, phấn khởi trước giờ học.  + Gợi nhớ lại cảm xúc ngày đầu tới lớp, gặp bạn bè, thầy cô, tạo kh khí thoải mái cho HS trước khi vào học.  - Cách tiến hành: | |
| - GV mở bài hát “Ngày đầu tiên đi học” để khởi động bài học.  + GV nêu câu hỏi: Bài hát gợi nhớ cho em về điều gì?  + GV mời ba HS chia sẻ về cảm xúc ngày đầu tới lớp  - GV Nhận xét, tuyên dương.  **Kết luận:** GV nói về cảm xúc của mình trong ngày đầu đón HS tới trường.  - GV dẫn dắt vào bài mới. | - HS lắng nghe.  -HS trả lời: Gợi nhớ lại cảm xúc ngày đầu tới lớp, gặp bạn bè, thầy cô, tạo không khí thoải mái cho HS trước khi vào học.  - HS lắng nghe. |
| **2. Khám phá***:*  **-**Mục tiêu: HS nhớ lại, tưởng tượng và kể những ấn tượng của mình về một thầy hoặc cô đã từng dạy.  **-**Cách tiến hành: | |
| \* Hoạt động 1: Chia sẻ ấn tượng của em về thầy cô. (làm việc cá nhân)  - GV yêu cầu học sinh nhắm mắt lại và tưởng tượng về hình ảnh một thầy hoặc cô của mình và chia sẻ với bạn ngồi cạnh:  + Trong tưởng tượng của em, lúc này thầy/ cô đang mặc quần áo màu gì?  + Thầy/ cô đang dạy học hay đang chấm bài?  + Thầy/ cô đang mỉm cười hay đang nghiêm nghị?  - GV đề nghị HS chia sẻ với nhau nhưng điều mình nhớ được và ấn tượng của mình về thầy cô.  - Chia sẻ những nét riêng của mình trước lớp.  - GV mời các HS khác nhận xét.  - GV nhận xét chung, tuyên dương.  - GV chốt ý : Thầy cô trong mắt em là những hình ảnh thân thương hiện lên trong trí nhớ, trí tưởng tượng của em. | - Học sinh đọc yêu cầu bài và chia sẻ trước lớp.  - HS nhận xét ý kiến của bạn.  - Lắng nghe rút kinh nghiệm.  - 1 HS nêu lại nội dung |
| **3. Luyện tập***:*  **-** Mục tiêu: HS kể lại được kỉ niệm của mình với thầy cô.  **-** Cách tiến hành: | |
| **Hoạt động 2. Chia sẻ kỉ niệm về thầy cô(Làm việc nhóm 2)**  - GV nêu yêu cầu học sinh thảo luận nhóm 2:  - GV cho HS ngồi theo nhóm và lần lượt mời từng thành viên chia sẻ với bạn cùng nhóm về một kỉ niệm của mình với một thầy hoặc cô mà mình yêu quý, bắt đầu bằng câu: “Tớ nhớ nhất là...” hoặc “Tớ không thể quên được....  - GV mời các nhóm khác nhận xét.  Những sự việc xảy ra giữa thầy cô và HS khiến em không quên được, luôn nhớ về thầy cô với sự kính trọng, yêu thương, biết ơn đó là kỉ niệm đẹp trong kí ức của em.  - GV nhận xét chung, tuyên dương. | - Học sinh chia nhóm 2, đọc yêu cầu bài và tiến hành thảo luận.  - Đại diện các nhóm giới thiệu về nét riêng của nhóm qua sản phẩm.  - Các nhóm nhận xét.  - Lắng nghe, rút kinh nghiệm.  - 1 HS nêu lại nội dung |
| **4. Vận dụng.**  - Mục tiêu:  + Củng cố những kiến thức đã học trong tiết học để học sinh khắc sâu nội dung.  + Vận dụng kiến thức đã học vào thực tiễn.  + Tạo không khí vui vẻ, hào hứng, lưu luyến sau khi học sinh bài học.  - Cách tiến hành: | |
| - GV nêu yêu cầu và hướng dẫn học sinh về nhà cùng với người thân:  +Làm một tấm bưu thiếp để gửi tặng thầy cô nhân ngày Nhà giáo Việt Nam 20 – 11.  Giải bài chủ đề 3 – Tuần 12  Giải bài chủ đề 3 – Tuần 12  - Nhận xét sau tiết dạy, dặn dò về nhà. | - Học sinh tiếp nhận thông tin và yêu cầu để về nhà ứng dụng.  - HS lắng nghe, rút kinh nghiệm |
| **IV. ĐIỀU CHỈNH SAU BÀI DẠY:**  .......................................................................................................................................  .......................................................................................................................................  ....................................................................................................................................... | |

**HOẠT ĐỘNG TRẢI NGHIỆM**

**CHỦ ĐỀ: THẦY CÔ TRONG MẮT EM**

**Sinh hoạt cuối tuần: MÓN QUÀ TẶNG THẦY CÔ**

**I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT:**

**1. Năng lực đặc thù:**

- HS thể hiện được tình cảm của mình với thầy cô bằng sản phẩm tự làm, phù hợp với sở thích của thầy cô.

**2. Năng lực chung.**

- Năng lực tự chủ, tự học: Bản thân tự tin chia sẻ nét độc đáo món quà, tấm bưu thiếp của mình cùng gia đình làm trước tập thể.

- Năng lực giải quyết vấn đề và sáng tạo: Tự hào chia sẻ về món quà, tấm bưu thiếp mình tự làm tặng thầy cô

- Năng lực giao tiếp và hợp tác: Biết chia sẻ với bạn niềm vui khi cùng gia đình khám phá nét độc đáo của món quà, tấm bưu thiếp mình tự làm tặng thầy cô.

**3. Phẩm chất.**

- Phẩm chất nhân ái: Yêu trường, yêu lớp, yêu thầy cô giáo .

- Phẩm chất chăm chỉ: Có tinh thần chăm chỉ rèn luyện để xây dựnh hình ảnh bản thân trước tập thể.

- Phẩm chất trách nhiệm: Có ý thức với lớp, tôn trọng hình ảnh của bạn bè, thầy cô trong lớp.

**II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC**

- Kế hoạch bài dạy, bài giảng Power point.

- SGK và các thiết bị, học liệu phục vụ cho tiết dạy.

**III. HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC**

|  |  |  |
| --- | --- | --- |
| **Hoạt động của giáo viên** | **Hoạt động của học sinh** | |
| **1. Khởi động:**  - Mục tiêu:  + Tạo không khí vui vẻ, phấn khởi trước giờ học.  + Thể hiện được tình cảm của mình với thầy cô  - Cách tiến hành: | | |
| - GV mở bài hát “Nhớ ơn thầy cô” để khởi động bài học. + GV nêu câu hỏi: bài hát nói về điều gì?  + Mời học sinh trình bày.  - GV Nhận xét, tuyên dương.  - GV dẫn dắt vào bài mới. | - HS lắng nghe.  -HS trả lời: bài hát nói về thầy cô  - HS lắng nghe. | |
| **2. Sinh hoạt cuối tuần***:*  **-** Mục tiêu:Đánh giá kết quả hoạt động trong tuần, đề ra kế hoạch hoạt động tuần tới.  **-** Cách tiến hành: | | |
| **\* Hoạt động 1: Đánh giá kết quả cuối tuần. (Làm việc nhóm 2)**  **-** GV yêu cầu lớp Trưởng (hoặc lớp phó học tập) đánh giá kết quả hoạt động cuối tuần. Yêu cầu các nhóm thảo luận, nhận xét, bổ sung các nội dung trong tuần.  + Kết quả sinh hoạt nền nếp.  + Kết quả học tập.  + Kết quả hoạt động các phong trào.  - GV mời các nhóm nhận xét, bổ sung.  - GV nhận xét chung, tuyên dương. (Có thể khen, thưởng,...tuỳ vào kết quả trong tuần)  **\* Hoạt động 2: Kế hoạch tuần tới. (Làm việc nhóm 4)**  **-** GV yêu cầu lớp Trưởng (hoặc lớp phó học tập) triển khai kế hoạch hoạt động tuần tới. Yêu cầu các nhóm thảo luận, nhận xét, bổ sung các nội dung trong kế hoạch.  + Thực hiện nền nếp trong tuần.  + Thi đua học tập tốt.  + Thực hiện các hoạt động các phong trào.  - GV mời các nhóm nhận xét, bổ sung.  - GV nhận xét chung, thống nhất, và biểu quyết hành động. | - Lớp Trưởng (hoặc lớp phó học tập) đánh giá kết quả hoạt động cuối tuần.  - HS thảo luận nhóm 2: nhận xét, bổ sung các nội dung trong tuần.  - Một số nhóm nhận xét, bổ sung.  - Lắng nghe rút kinh nghiệm.  - 1 HS nêu lại nội dung.  - Lớp Trưởng (hoặc lớp phó học tập) triển khai kế hoạt động tuần tới.  - HS thảo luận nhóm 4: Xem xét các nội dung trong tuần tới, bổ sung nếu cần.  - Một số nhóm nhận xét, bổ sung.  - Cả lớp biểu quyết hành động bằng giơ tay. | |
| **3. Sinh hoạt chủ đề.**  **-** Mục tiêu:  + Học sinh chia sẻ thu hoạch về món quà hoặc bưu thiếp em tặng thầy cô của mình.  **-** Cách tiến hành: | | |
| **Hoạt động 3. Chia sẻ về món quà hoặc bưu thiếp em tặng thầy cô(Làm việc cả lớp)**  - GV nêu yêu cầu học sinh thảo luận nhóm 2 và chia sẻ:  + Chia sẻ cùng bạn về kết quả thu hoạch của mình sau khi cùng gia đình làm món quà sau bài học trước.  - GV mời các nhóm khác nhận xét.  - GV chốt ý : Mỗi tấm bưu thiếp hay món quà đều gửi gắn tình cảm của các em, là cách để em bày tỏ lòng biết ơn, sự tri ân với thấy cô của mình.  - GV nhận xét chung, tuyên dương. | - Học sinh chia nhóm 2, đọc yêu cầu bài và tiến hành thảo luận.  - Các nhóm giới thiệu về kết quả thu hoạch của mình.  - Các nhóm nhận xét.  - Lắng nghe, rút kinh nghiệm. | |
| **4. Thực hành.**  **-** Mục tiêu:  + Tạo sự gắn kết và kỉ niệm chung giữa thầy cô và HS  **-** Cách tiến hành: | | |
| **Hoạt động 4: Ghi lại những kỉ niệm của em với thầy cô(Làm việc nhóm 2)**  -GV phát cho mỗi bàn một tờ giấy để HS viết và vẽ, sau đó dán hoặc dập ghim để được một cuốn số chung.  - GV gợi ý cho HS viết về kỉ niệm của mình với thầy cô, bắt đầu bằng cụm từ: “Đối với em, thầy cô là..."  - GV mời các nhóm nhận xét, bổ sung.  - GV nhận xét chung, tuyên dương khả năng quan sát tinh tế của các nhóm.  - GV chốt ý : GV thay mặt các thầy cô giáo được các em HS nhắc tới, gửi lời cảm ơn tình cảm của HS dành cho thầy cô. | | - Học sinh chia nhóm 2, cùng nhau viết về kỉ niệm của mình với thầy cô  - Các nhóm giới thiệu về bài viết ,vẽ của mình.  - Các nhóm nhận xét.  - Lắng nghe, rút kinh nghiệm. |
| **5. Vận dụng.**  - Mục tiêu:  + Củng cố những kiến thức đã học trong tiết học để học sinh khắc sâu nội dung.  + Vận dụng kiến thức đã học vào thực tiễn.  + Tạo không khí vui vẻ, hào hứng, lưu luyến sau khi học sinh bài học.  - Cách tiến hành: | | |
| - GV nêu yêu cầu và hướng dẫn học sinh về nhà cùng với người thân:  + Viết thư, gọi điện hoặc đến chơi, thăm hỏi và chúc mừng thầy cô giáo ngày xưa của người thân.  - Nhận xét sau tiết dạy, dặn dò về nhà. | - Học sinh tiếp nhận thông tin và yêu cầu để về nhà ứng dụng với các thành viên trong gia đình.  - HS lắng nghe, rút kinh nghiệm | |
| **IV. ĐIỀU CHỈNH SAU BÀI DẠY:**  .......................................................................................................................................  .......................................................................................................................................  ....................................................................................................................................... | | |

**TUẦN 11**

**KĨ NĂNG SỐNG**

**Bài 6: TÔN TRỌNG NHÂN VIÊN NHÀ TRƯỜNG(t1)**

**I. Yêu cầu cần đạt:**

**1.Kiến thức:**

- HS hiểu thế nào là tôn trọng người khác, nêu được những biểu hiện của sự tôn trọng người khác trong cuộc sống hàng ngày.

- Hiểu được ý nghĩa của việc tôn trọng người khác.

**2. Năng lực chung:**

- Năng lực tự chủ, tự học: lắng nghe, trả lời câu hỏi.

- Năng lực giải quyết vấn đề và sáng tạo: tham gia trò chơi, vận dụng.

- Năng lực giao tiếp và hợp tác: hoạt động nhóm.

**3. Năng lực đặc thù:**

- Thực hành những việc làm tôn trọng nhân viên nhà trường ở hoạt động 2.

**4. Phẩm chất:**

- Phẩm chất nhân ái: Có ý thức giúp đỡ lẫn nhau trong hoạt động nhóm để hoàn thành nhiệm vụ.

- Phẩm chất chăm chỉ: Chăm chỉ suy nghĩ, trả lời câu hỏi.

- Phẩm chất trách nhiệm: Giữ trật tự, biết lắng nghe, học tập nghiêm túc.

**II. Đồ dùng dạy học:**

- GV: SGV thực hành kỹ năng sống.

- HS: SGK thực hành kỹ năng sống.

**III. Chuẩn bị:**

**1. GV:**SGV, SGK, phiếu học tập.

**2. HS:**Soạn bài.

**III. Tiến trình bài dạy.**

**1.Ổn định tổ chức**

**2. Kiểm tra bài cũ**

CH: : Em hiểu thế nào là liêm khiết? Sống liêm khiết có ý nghĩa như thế nào đối vói con người và xã hội?

Đáp án:

* Liêm khiết là một phẩm chất đạo đức, thể hiện lối sống không hám danh, hám lợi, không nhỏ nhen, ích kỉ.
* Sống liêm khiết làm cho con người thanh thản, nhận được sự quý trọng, tin cậy của mọi người, góp phần làm xã hội trong sạch, tốt đẹp hơn.

**3. Bài mới:**

|  |  |
| --- | --- |
| **Hoạt động của thầy và trò** | **Nội dung** |
| **\* Hoạt động 1:** HDHS tìm hiểu phần đặt vấn đề.  - GV gọi HS đọc 3 tình huống trong phần đặt vấn đề.  \* Hoạt động nhóm.(nhóm lớn)  - GV nêu vấn đề:  + Nhóm 1, 2: Nhận xét về cách cư xử, thái độ, việc làm của Mai. Hành vi của Mai sẽ được mọi người đối xử như thế nào?  + Nhóm 3: Nhận xét về cách cư xử của một số bạn đối với Hải. Suy nghĩ của Hải như thế nào. Thái độ của Hải thể hiện đức tính gì?  + Nhóm 4: Nhận xét việc làm của Quân và Hùng. Việc làm đó thể hiện đức tính gì?  - Nhiệm vụ: HS tập trung giải quyết vấn đề.  - Đại diện nhóm trả lời.  - HS nhận xét-> GV nhận xét.  *-> Mai là học sinh giỏi nhưng không kiêu căng, coi thường người khác mà lễ phép, chan hòa, cởi mở giúp đỡ nhiệt tình-> Mai được mọi người tôn trọng, quý mến.*  *-> Các bạn trên chọc Hải vì em là da đen. Hải không cho da đen là xấu mà còn tự hào vì được hưởng màu da của cha-> Hải biết tôn trọng cha mình.*  *-> Quân và Hùng đọc chuyện, cười trong giờ học văn-> Thể hiện sự thiếu tôn trọng người khác.*  +CH: Vậy trong cuộc sống chúng ta cần phải làm gì để thể hiện sự tôn trọng người khác?  \* Bài tập nhanh: Điền vào ô trống  - GV treo đáp án (có nhiều đáp án khác nhau)   |  |  |  | | --- | --- | --- | | Hành vi  Địa điểm | Tôn trọng người khác | Không tôn trọng | | Gia đình | Vâng lời bố mẹ | Xấu hổ vì bố đạp xích lô | | Lớp, trường | Giúp đỡ bạn bè | Chê bạn nhà nghèo | | Công cộng | Nhường chỗ cho người già trên xe buýt | Dẫm lên cỏ, bẻ hoa. |   **\* Hoạt động 2:**HDHS tìm hiểu nội dung bài học.  + CH: Thế nào là tôn trọng người khác?  + CH: Tôn trọng người khác có ý nghĩa như thế nào đối với đời sống hàng ngày?  + CH: Chúng ta phải rèn luyện đức tính tôn trọng người khác như thế nào?  **\* Hoạt động 3:**HDHS luyện tập.  + CH: Những hành vi nào thể hiện sự tôn trọng, hành vi nào thể hiện sự thiếu tôn trọng người khác? Vì sao?  + CH: Em tán thành hay không tán thành với mỗi ý kiến? Vì sao?  + CH: Hãy dự hiến tình huống mà em gặp trong cuộc sống để có cách ứng xử thể hiện sự tôn trọng mọi người, theo các gợi ý? | **I. Đặt vấn đề.**  - Chúng ta phải biết lắng nghe, kính trọng, nhường nhịn, không chê bai, chế giễu người khác khi họ khác mình về hình thức, sở thích, phải biết cư xử có văn hóa, đúng mực, tôn trọng người khác và tôn trọng chính mình. Biết đấu tranh, phê phán những việc làm sai trái.  **II. Nội dung bài học.**  **1. Khái niệm.**  - Tôn trọng người khác là sự đánh giá đúng mức, coi trọng danh dự, phẩm giá và lợi ích của người khác. Thể hiện lối sống có văn hóa.  **2. Ý nghĩa.**  - Tôn trọng người khác thì mới nhận được sự tôn trọng của người khác đối với mình.  - Mọi người tôn trọng nhau thì xã hội trở nên lành mạnh, trong sáng và tốt đẹp hơn.  **3. Cách rèn luyện tính tôn trọng người khác.**  - Tôn trọng người khác mọi lúc, mọi nơi.  - Thể hiện cử chỉ, hành động và lời nói tôn trọng người khác  **III Luyện tập.**  **1. Bài tập 1.**  - Hành vi b, c, d, đ, e, h, k, l, m, n, o đều thể hiện sự thiếu tôn trọng người khác.  **2.Bài tập 2.**  **3. Bài tập 3.** |

**4. Củng cố**

CH: Thế nào là tôn trọng người khác? Tôn trọng người khác có ý nghĩa như thế nào đối với đời sống hàng ngày?

**5. Hướng dẫn về nhà**

Tìm những câu tục ngữ, ca dao nói về sự tôn trọng người khác

ĐIỀU CHỈNH SAU TIẾT DẠY: